Thằng cha này cũng thật là, đang bữa cơm mà toàn nói mấy chuyện tởm lợm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, có muốn để người ta ăn nữa không đây, tiếc tiền thì cứ nói thẳng ra cho xong, tôi chuyển chủ đề, nói sang chuyện khác.

Tiền đè tay lũ nô tỳ, nghệ giỏi áp người trong nghề, chúng tôi nói chuyện lan man về nghệ coi mộ huyệt phong thủy, lại kể mấy chuyện hồi làm lính công binh ở núi Côn Luân, Răng Vàng nghe mà cứ tấm tắc khen hay, phục tôi sát đất.

Trước khi bị Quốc dân đảng bắt đi lính, bố Răng Vàng là đồ đệ của một cao thủ đổ đấu họ Sái người Hồ Nam, biết rất nhiều ngón nghề đào mồ trộm mả, nhưng phép tìm mộ huyệt thì chưa học được. Bởi ngay bản thân Sái tiên sinh, sư phụ ông ta, cũng đâu có hiểu thuật phong thủy này. Sau năm Dân quốc thứ mười hai, Lý Ấp Tử, nông dân thành Lạc Dương, mới phát minh ra xẻng Lạc Dương. Trước đấy, xẻng Lạc Dương còn chưa lưu hành, phái trộm mộ của bọn họ chủ yếu là dùng mũi ngửi, để duy trì độ nhạy của mũi, những thứ như đồ cay và bia rượu, họ đều phải kiêng hết. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Người ta dùng xẻng sắt xiên xuống đất rồi rút ra đưa lên mũi ngửi các thứ mùi xẻng xắt mang từ dưới đất lên, ngoài ra còn dựa vào cảm giác ở tay khi đào đất nữa, dưới đất trống rỗng, hay có gỗ, có gạch ngói, cảm giác chắc chắn là khác nhau.

Thực ra cách này cũng na ná như nguyên lý đào đất của xẻng Lạc Dương, chỉ có điều một đằng là dùng mũi ngửi, một đằng là dùng mắt nhìn. Đất mà xẻng Lạc Dương mang lên có thể quan sát rõ thành phần thổ nhưỡng, nếu có mảnh sứ, mảnh vải, miếng gỗ hay vàng bạc đồng chì sắt thiếc hay thủy ngân gì, hay cả đất nện, gạch ngói vân vân, những thứ ấy đều chứng minh dưới đất có mộ huyệt, đồng thời cũng có thể dựa vào các đầu mối ấy ước đoán niên đại cùng kết cấu bố cục của mộ cổ bên dưới.

Có điều thuật ngửi đất kia đến đời Răng Vàng thì đã thất truyền, bố hắn thì hai chân tàn phế, bản thân hắn thì hen suyễn bẩm sinh, vậy nên không làm Mô Kim Hiệu úy nữa. Người làm nghề này thông thường đều thấy không ít đồ thật, hắn chính là dựa vào chút nhãn lực đó mà đi buôn đồ cổ.

Tôi bảo đùa rằng tay nghề của ông tổ nhà anh vẫn hơi thấp, tôi nghe người lớn trong nhà kể chuyện đổ đấu, cao thủ đích thực không cần dùng xẻng sắt hay xẻng Lạc Dương làm gì, toàn cách đần độn cả, người có bản lĩnh chỉ cần đi đến một nơi, nhìn qua một cái là biết ngay dưới đất có mộ cổ hay không, chôn ở vị trí nào, kết cấu ra sao. Phàm nơi nào phong thủy cực tốt, ắt có mộ lớn, người được chôn trong ấy, sinh thời chẳng hạng tầm thường, trong mộ chắc toàn là bảo bối. Đại hành gia chân chính đều coi khinh mấy thứ như xẻng Lạc Dương, bởi nếu đất đai không đủ khô ráo, hiệu quả cũng giảm đi rõ rệt, đặc biệt là ở vùng Giang Nam trù phú, lượng mưa nhiều, hàng bao mộ cổ đều chìm ngập trong nước ngầm, tầng đất ở chỗ ấy đã bị xối cho nát be nát bét ra rồi.

Răng Vàng nghe tôi khua môi múa mép một hồi thì lại càng sùng bái: “Bác Nhất à! Em phục bác rồi, vẫn có câu gì ấy nhỉ, sớm nghe đạo chiều chết được rồi vậy, được nghe cao luận của bác, coi như em đã không uổng sống đến chừng này tuổi. Nhân tài vừa hiểu thuật phong thủy, lại từng làm công binh, hiểu biết về thổ mộc công trình như bác đây, thật đúng là chỉ có thể gặp mà chẳng thể cầu, có bản lĩnh như bác mà không làm Mô Kim Hiệu úy thì tiếc lắm!”

Tôi lắc đầu: “Chuyện thất đức ấy, tôi không muốn làm, những điều tôi nói vừa nãy đều nghe nội tôi kể đó thôi, ông cụ năm xưa cũng từng làm Mô Kim Hiệu úy, kết quả là gặp phải bánh tông bự, suýt nữa đền mạng đấy.”

Răng Vàng nói nguy hiểm chắc chắn là có, nhưng thủ vài cái móng lừa đen vào mình là yên tâm ngay, vả lại vẫn có câu trộm cũng có đạo, cái tiếng đổ đấu không được tốt cũng đều do cái bọn trộm vặt hạ lưu làm hỏng thôi, cái ngữ chúng nó căn bản đâu phải người trong nghề, không biết quy củ, chỗ nào cũng phá hoại sao người ta không căm cho được? Lịch sử của nghề đổ đấu này truy nguyên ra, e cũng không dưới ba ngàn năm, xưa kia từ thời Tam Quốc, Tào Tháo có một đám quân chuyên đi đào lấy của cải trong mộ cổ để sung quân phí, thế nên chúng ta mới gọi nghề này là làm Mô Kim Hiệu úy.

Trước giải phóng, nghề đổ đấu cả thảy phân ra làm bốn lưu phái Đông Tây Nam Bắc, đến những năm 80, nhân tài rơi rụng, đã chẳng còn lại được mấy người, vài người sót lại cũng đều rửa tay gác kiếm chẳng làm nữa rồi. Đám ranh bây giờ toàn lũ trai làng nhàn hạ, kéo bè kéo lũ đi đào mồ quật mả, nào có biết các quy định “hai không lấy một”, “ba hương ba lạy thổi đèn mò vàng” của nhà nghề, ôi, biết bao đồ quý giá đều bị hủy hoại trên tay chúng cả.

Răng Vàng cảm khái một hồi, đoạn lại nói với chúng tôi: “Thằng em đây cắm ở Phan Gia Viên chơi mấy món này bao năm rồi, hai ông anh sau này có thứ gì hay, em có thể phụ trách liên lạc bên mua, giá cả hai ông anh cứ tự bàn bạc, nếu thành thì cho em ít hoa hồng là được rồi!”

Tuyền béo cứ mải ăn uống, lúc này cũng đã khá no, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, liền lấy miếng ngọc trong người đưa cho Răng Vàng giám định xem được bao nhiêu tiền.

Răng Vàng coi một lúc, lại đưa lên cánh mũi ngửi vài phát, phán rằng: “Anh Béo, miếng ngọc của bác là ngọc tốt đấy, chí ít cũng không dưới ngàn năm lịch sử đâu, ừm… khả năng còn sớm hơn nữa, có lẽ là trước cả thời Đường. Chữ viết phía trên không phải chữ Hán, là gì thì thằng em cũng không nhìn ra được, nhưng chắc chắn đáng giá không ít đâu, nhưng trước khi định được giá cụ thể thế nào, ông anh giữ lại chứ đừng ra tay sớm quá, kẻo lỗ lớn đấy. Miếng ngọc này sao ông anh lại có vậy?”

Nhắc đến lịch sử gia đình, Tuyền béo liền trở nên hứng khởi: “Lai lịch của miếng ngọc này à, kẻ ra thì dài lắm. Thôi tôi cứ kể vắn tắt thế này, miếng ngọc này bố tôi được ông bạn hồi tham gia cuộc bạo động Hoàng Ma tặng cho, ông bạn bố tôi bấy giờ là thủ trưởng đứng đầu bộ tư lệnh quân dã chiến, lúc mang quân vào Tân Cương, đội quân của ông ta gặp phải một nhóm thổ phỉ, bọn này cũng thật là muốn chết, quân cảnh vệ hộ tống lãnh đạo cấp cao nhất của quân giải phóng lẽ nào toàn ăn cơm không? Chẳng đến năm sáu phút, hơn trăm tên thổ phỉ đã bị tiêu diệt sạch, khi thu dọn chiến trường, quân lính phát hiện ra miếng ngọc này trên người tên đầu sỏ, ông ta liền lấy luôn làm quà lưu niệm đem tặng bố tôi. Còn chuyện trước đó của nó thế nào, thì tôi cũng không rõ lắm.”

Chúng tôi cứ thế ăn nhậu cho đến hơn mười hai giờ đêm mới rã đám, trước lúc ra về, Răng Vàng tặng cho hai chúng tôi mỗi người một món đồ cong như móc câu, dài hơn một tấc, đen bóng cứng nhắc, bên trên còn khắc hai chứ Triện, xem dạng chữ thì có lẽ là hai chữ “Mô Kim”.

Món đồ này niên đại xa xưa, chắc là cổ vật, một đầu bị đục lỗ, luồn dây đỏ qua, có thể đeo lên cổ làm đồ trang sức. Răng Vàng nói: “Anh em mình mới gặp mà như quen biết từ lâu, hai chiếc bùa hộ mệnh làm bằng vuốt con tê tê này, hai bác cứ giữ làm kỷ niệm, khi nào rảnh rỗi thì đến Phan Gia Viên tìm thằng em, “nước trôi đi mãi, non còn đứng trông”, anh em ta còn gặp lại nhiều.”

Tôi và Tuyền béo quay về căn phòng nhỏ thuê ở gần Sùng Văn môn, vì uống quá nhiều, đặt lưng xuống là hai thằng nằm mê mệt luôn đến giữa trưa hôm sau.

Sau khi tỉnh giấc, nằm trên giường nhìn trần nhà thấp lè tè, tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều, cái nghề trộm mộ này, đối với tôi thực ra chẳng lấy gì làm lạ, tôi chắc mình sẽ tìm được một số lăng mộ lớn. Tiền chẳng phải thứ quan trọng nhất với tôi, có thể nói tôi chẳng bận tâm là có tiền hay không, nhưng cuộc sống luôn đầy rẫy những mâu thuẫn, tôi của ngày hôm nay lại quá cần đến tiền.

Bố mẹ đều được nhà nước cấp dưỡng, tôi không có gánh nặng gia đình, tôi no thì cả nhà cũng chẳng ai chết đói, nhưng những đồng đội đã hy sinh trên chiến trường thì sao, cha mẹ họ có ai phụng dưỡng, săn sóc? Tiền khám bệnh uống thuốc, tiền học phí của em gái, em trai họ, dựa vào mấy đồng tiền tuất còn chẳng đủ mua lấy con cá gỗ.

Trên chiến trường, hình như ngoài tôi ra, ai cũng có lý do để tuyệt đối không thể chết, nhưng kẻ sống sót cuối cùng lại là tôi, cái mạng này của tôi được đổi lại bởi chính mạng sống của hàng bao chiến hữu, giờ tôi phải làm gì cho họ đây?

Lúc này, Tuyền béo cũng tỉnh, dụi dụi hai con mắt, thấy tôi ngây ra nhìn lên trần nhà, liền nói: “Này Nhất! Cậu đang nghĩ gì thế? Thực ra cậu không nói tớ cũng biết, tối qua nghe mấy lời thằng cha răng vàng nói nên giờ động lòng chứ gì? Tớ cũng thấy ngứa ngáy lắm, anh em mình rốt cuộc thế nào, tớ chờ nghe một câu của cậu thôi đấy!”

Tôi lấy chiếc bùa hộ mệnh Răng Vàng tặng ra: “Tuyền béo này! Cậu chớ coi thằng cha ấy là người tốt, nó cũng là con buôn thôi, có ăn mới nhúng tay vào. Cái móng vuốt này, các Mô Kim Hiệu úy, thuộc hạ của Tào Tháo thời Tam Quốc vẫn thường đeo, thứ quý giá như vậy lẽ nào lại tặng anh em mình dễ thế? Nó biết tỏng bản lĩnh của chúng ta rồi, định kiếm chút lợi lộc từ đó đây.”

Tuyền béo bực mình: “Khốn nạn! Sớm biết bợm chẳng tốt đẹp gì, lát ông đến Phan Gia Viên bẻ phăng cái răng bựa của bợm, ông quăng hố xí!”

Tuy nói vậy, nhưng chúng tôi bàn bạc, thấy vẫn nên lợi dụng nhau thì hơn, tạm thời chưa trở mặt với thằng cha ấy vội, tôi có một khuyết điểm là quá bộp chộp, làm việc không nghĩ mấy tới hậu quả, thấy con đường trộm mộ này có thể đi được, Mao chủ tịch nói bất kỳ sự việc gì trên thế giới này đều có hai mặt, việc tốt có thể biến thành việc xấu và ngược lại, đó chính là phép biện chứng.

Trong lăng mộ của các bậc đế vương khanh tướng có vô số của cải báu vật, nhưng có thể nói những thứ ấy chỉ thuộc về chủ mộ thôi hay sao? Chẳng phải đều bóc lột của nhân dân hay sao, của lấy từ dân, theo lẽ phải dùng cho dân, sao có thể để chúng vĩnh viễn ngủ yên dưới đất với đám xương khô ấy được. Muốn làm gì thì phải làm lớn, lăng mộ trong dân gian cũng chẳng nhằm nhò gì, đa số là chẳng có gì đáng tiền, vả lại thó đồ của nhân dân thì tổn hại âm đức lắm.

Tôi từng nghe ông nội giảng về quy củ của Mô Kim Hiệu úy, khác hẳn với bọn giặc trộm mộ. Bọn ấy toàn một lũ khó chơi bời, thó bừa, xuống tay quá tuyệt tình, mặc xác ông là trung thần hay lương tướng, kệ thây ông là quan lại hay dân đen, bới được ông nào xơi ông ấy, chẳng có quy củ gì, mà có thì cũng chỉ là mấy tên nông dân tự nghĩ ra, căn bản chẳng ra thể thống gì.

Mô Kim Hiệu úy lại khác, phàm là khai quật mộ lớn, họ đều phải thắp một cây nến bên trong địa cung của hầm mộ, đặt ở góc đông nam. Sau đó mới mở quan tài “mô kim”, vật quý giá nhất của người chết, luôn mang trên người, một số mộ chủ là bậc vương hầu trở lên, miệng đều ngậm ngọc châu, mình đắp vàng ngọc, trước ngực còn có ngọc hộ tâm,trong tay chắp ngọc như ý, thậm chí cả hậu môn cũng được nhét bảo thạch. Lúc động thủ, không được làm tổn hại đến di hài người chết, phải nhẹ nhàng sờ nắn từ đỉnh đầu đến gót chân, sau cùng nhất quyết phải để lại cho người chết vài món bảo vật, trong lúc đó, nếu như ngọn nến ở góc đông nam hầm mộ bị tắt, thì phải trả ngay những thứ cầm được về chỗ cũ, kính cẩn rập đầu ba lạy, rồi men theo đường cũ mà chuồn ra.

Bởi theo truyền thuyết thì trong một số ngôi mộ có hồn ma, còn vì sao những hồn ma ấy không vào cõi luân hồi, cứ ở trong mộ cả trăm năm ngàn năm thì khó mà giải thích được, rất có thể là vì không nỡ rời xa sự vinh hoa phú quý khi còn sống, chết rồi vẫn ngày ngày trông coi đống của cải, gặp phải chủ mộ yêu của hơn mạng như vầy, thì chớ có gượng cướp đồ của nó.

Cuối cùng, tôi với Tuyền béo quyết định, đã thế dứt khoát làm Mô Kim Hiệu úy cho xong, cái gì mà tự vấn lương tâm, thì cứ coi như bị chó nó ăn hết lương tâm rồi đi, mà không, chỉ bị sen hết một nửa thôi, à… mà vẫn không đúng. Cứ thử nhìn từ một góc độ khác xem, giờ là thập niên tám mươi rồi, chẳng phải đều kêu gọi cống hiến đó sao? Giờ cũng đã đến lúc để bọn vương công quý tộc bóc lột nhân dân lao động kia cống hiến chút ít rồi. Nhưng cái bọn ma quỷ ấy giác ngộ kém lắm, chẳng mong chúng tự bò ra cống hiến đâu, mấy việc này, thôi để chúng tôi lo giúp vậy, vòi tiền bọn giai cấp phong kiến thống trị, thu dọn từng cái đĩa bạc âu vàng, phân chia ruộng đất, kể ra công việc cũng không mấy rảnh rang.

Phương hướng chiến lược đã xác định, mục tiêu chiến thuật cụ thể và thực hiện ra làm sao còn cần phải bàn bạc kỹ lưỡng. Ba vùng Hà Nam, Hồ Nam, Thiểm Tây là nơi phong trào trộm mộ thịnh nhất, mộ cổ không dễ tìm, vả lại nơi đông người thì hành sự bất tiện, ngoài ra còn phải che giấu bằng việc cày cấy, lợp nhà, muốn làm thì tốt nhất đến những nơi rừng sâu núi thẳm, vắng dấu chân người mà làm.

Nếu nói đến rừng sâu núi thẳm, xét trong những ngôi mộ lớn mà tôi từng gặp, chắc chắn phải xếp ngôi ở núi Tim Trâu đứng hàng đầu, hồi lên núi về nông thôn ấy tôi hẵng còn quá trẻ, chẳng hiểu biết gì, dựa vào sự từng trải của tôi hiện nay mà phán đoán, ngôi mộ ấy có lẽ trước thời Bắc Tống, thời thịnh Đường, đa số chuộng lấy núi làm lăng, nếp ấy kéo dài cho đến tận đầu thời Tống, sau thời Nam Tống, quốc lực dần suy vi, từ ấy chẳng còn lăng mộ hoàng gia nào dám làm công trình lớn như vậy nữa.

Tuyền béo hỏi: "Chẳng phải cậu bảo trong núi Tim Trâu có ma đấy ư? Tìm chỗ nào không có ma mà làm, anh em ta đối phó với người rừng hay gấu chó cũng chẳng sao, nhưng gặp phải ma thì chẳng biết nên ra tay thế nào đâu đấy nhé!”

Tôi bảo: “Thứ nhất, trên đời này không có ma, những gì lần trước tớ nói với cậu có thể chỉ là ảo giác do sốt cao; thứ hai, đây là lần đầu tiên mình hành động, không nhất thiết phải vào núi. Cậu còn nhớ ở làng Yến Tử có rất nhiều nhà cổ vật không? Mình cứ lên thu mua lấy vài cái mang về bán đã, đỡ phải tốn sức đắn đo làm gì.”

Ngày hôm ấy, chúng tôi chia nhau chuẩn bị, Tuyền béo đi xử lý hết đống băng cát xét tồn đọng, còn tôi đi chợ đồ cũ mua một số dụng cụ cần thiết như đèn pin, găng tay, khẩu trang, nến, dây thừng, bình nước… Cái làm tôi sướng ngất ngây chính là mua được hai chiếc xẻng công binh của Đức, tôi cầm xẻng trong tay, cảm giác cứ như gặp lại bạn cũ vậy.

Loại xẻng công binh này vốn dĩ được trang bị cho sư đoàn đột kích vùng núi của Đức trong thế chiến thứ hai, sau bị quân Liên Xô đoạt được rất nhiều, hồi quan hệ Trung – Xô còn hữu hảo, một phần đã được mang vào lãnh thổ Trung Quốc. Xẻng công binh của Đức rất tiện, nhẹ có thể gấp lại treo ở thắt lưng, hơn nữa chất thép rất tốt, đừng nói là chỉ có đào đất phạt đá, đến khi nguy cấp, có thể dùng làm binh khí, vung một cái là có thể chém phăng nửa cái đầu của kẻ thù như chơi.

Chỉ tiếc một điều là không mua được mặt nạ phòng độc, năm xưa hồi cả nước tiến hành “ba phòng chống”, dân chúng cũng được phân phát không ít mặt nạ phòng độc loại Sáu Không, thỉnh thoảng vẫn thấy bán ở chợ đồ cũ, nhưng hôm nay hơi xui nên không mua được, đành để tính sau vậy. Ngoài ra còn thiếu một số thứ, những thứ ấy đợi đến trại Cương Cương chuẩn bị sau vậy.

Tổng cộng tiêu hơn một nghìn năm trăm tệ, chủ yếu là vì hai chiếc xẻng quá đắt, sáu trăm tệ một chiếc, giá như cắt cổ. Cuối cùng trên người tôi chỉ còn lại sáu tệ, vậy không ổn, hết tiền mua vé tàu rồi!

Cũng may Tuyền béo bán tống bán tháo hết đống băng cát xét, trả lại phòng trọ, bán nốt chiếc xe xích lô, cộng lại cũng hòm hòm được tiền lộ phí. Hai thằng ra mua vé tàu luôn trong đêm, năm xưa khi rời nơi ấy tôi còn chưa đầy mười tám, giờ mười mấy năm không quay lại rồi, cứ nghĩ sắp được thấy lại bà con đã nhiều năm không gặp, chúng tôi thấy hơi xúc động trong lòng.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu

Q.1 - Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu

Tàu xuất phát lúc hai giờ chiều hôm sau, chúng tôi hồi hộp, thao thức suốt đêm, tôi hỏi Tuyền béo xem tổng cộng còn bao nhiêu tiền, Tuyền béo đếm một lúc rồi bảo vẫn còn một trăm rưỡi, chút tiền này cũng đủ tiền ăn và lộ phí quay về.

Tôi nghĩ một luc thấy như vậy không được, hai chúng tôi mười mấy năm không quay về đó, mang người không thăm bà con, thật không phải chút nào, phải nghĩ cách gì kiếm ít tiền mua quà cho bà con mới được.

Tuyền béo nói, hay cứ bán quách miếng ngọc của cậu ta lấy một ngàn hay tám trăm gì cũng được.

Tôi liền bảo: "Cậu cứ giữ lại đi, tiên sư nhà cậu hơi tí đã nhăm nhe cái món ông bố để lại, bán đi rồi là không lấy lại được đâu, rồi có lúc hối cũng không kịp đấy chứ."

Cuối cùng tôi cũng tìm ra thứ đáng tiền một chút, tôi có cái đồng hồ cơ hiệu Eagle, là mẫu hàng giới hạn sản xuất, cung cấp có định mức, có tiền cũng chưa chắc mua được, giá thị trường hồi bấy giờ cũng phải hơn hai trăm tệ. Tôi đến Phan Gia viên bán đồng hồ cho tên Răng Vàng, thằng cha này cái gì cũng mua sất, vừa nghe thấy bảo chúng tôi sắp đi Nội Mông, nó còn tài trợ cho bọn tôi một trăm tệ, và hẹn với bọn tôi khi nào tìm được đồ, sẽ để nó liên lạc với bên mua.

Những năm tám mươi, ba trăm tệ đó đủ cho một gia đình phổ thông sống xa xỉ độ hai ba tháng, là một số tiền rất lớn. Cầm ba trăm tệ này, tôi đi mua khá nhiều đồ ăn, mấy loại như mứt, kẹo sữa, đồ hộp, sô cô la, trà, những thứ ở vùng núi người ta hiếm khi được ăn, còn lại bao nhiêu tiền thì đổi hết sang phiếu lương thực toàn quốc ở chợ đen.

Hành trình hai ngày hai đêm trong tâm trạng tràn trề mong đợi rõ ràng là có chút rề rà chậm chạp, đến ga lại còn phải ngồi xe kéo một ngày, sau đó đi đường núi thêm một ngày một đêm nữa.

Chúng tôi đi vào trong núi, chưa được một ngày đã không tài nào cất chân lên nổi nữa. Đồ mang theo quá nặng, mỗi người gần như phải địu đến hơn năm mươi cân, tôi cố nghiến răng thì cũng vẫn gắng gượng được, nhưng Tuyền béo thì quả thực không đi nổi nữa, ngồi dưới gốc cây to, thở hổn hển, nói không ra hơi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Cũng may gặp được một tay kế toán trong làng ra ngoài làm việc, hồi bọn tôi tới đây lao động, nó mới là một thằng trống choai, cả ngày lẽo đẽo sau mông chúng tôi chơi đùa, mở miệng ra là gọi "anh Nhất", "anh Tuyền béo".

Kế Toán thấy chúng tôi mang theo nhiều hành lý, vội chạy về làng gọi mấy người dắt lừa ra đón, những người có tuổi bọn tôi đều quen cả, còn hai con bé mười hai, mười ba tuổi kia, chắc sau khi chúng tôi rời đi mới ra đời. Cả hai đều gọi tôi bằng "chú", tôi nghe mà cứ thấy ngượng nghịu cả người.

Tôi hỏi Kế Toán: "Sao trong làng không thấy anh em đàn ông đàn ang nhỉ?"

Kế Toán đáp lời: "Những người có sức khoẻ trong làng đều đi theo đoàn khảo cổ làm việc rồi, sau cái vụ động đất lớn ở Đường Sơn hồi năm bảy sáu ấy, tuy chỗ ấy cách bọn em ở đây mười vạn tám ngàn dặm, nhưng cùng thuộc một dải địa chấn, động đất làm cả quả núi Tim Trâu trong Lạt Ma câu tách ra, bên trong có nguyên một ngôi mộ lớn như toà cung điện ấy, mấy người bạo gan trong làng đều chạy vào đó khuân đồ ra, cái chỗ ấy đồ tốt ngập lên tận đầu ấy chứ, kết quả chẳng hiểu sao lại đến tai chính quyền huyện, đoàn khảo cổ cũng theo tới luôn. Thấy bảo đó là lăng mộ của bà Tiêu Thái hậu nước Đại Liêu, còm gom hết đồ tốt trong nhà mọi người mang đi, không cho giữ lại thứ nào. Đội khảo cổ cũng không bỏ qua mấy thứ trong núi Tim Trâu, hình như bảo bên dưới còn có nhiều đồ tốt có thể đào lên. Vậy là họ thuê dân lao động trong làng đi làm hết, được ăn được uống no nê, lại còn trả một ngày ba tệ. Cứ thế làm đến mấy năm rồi vẫn chưa xong, bao nhiêu người vẫn ở trong đó làm đấy."

Tôi với Tuyền béo nghe vậy suýt hộc máu mồm, đúng là dám động thổ trên đầu thái tuế rồi, cả phật gia mà cũng vỗ mông không từ.

Nhưng cũng hết cách, không thể tranh địa bàn với bọn đoàn khảo cổ Cục Văn vật ấy được. Đã đến rồi thì cứ ở lại chơi vài ngày rồi tính tiếp, lúc về nghĩ cách kiếm chỗ khác cũng được, dù gì thì mộ cổ lớn có phải chỉ có mỗi một ngôi ở núi Tim Trâu đâu.

Lúc sắp về tới làng, bà con biết tin đều đứng đợi trước cửa, mọi người xúm xít cả lại, ân cần thăm hỏi. Yến Tử dắt theo con gái tới vừa khóc vừa nói: "Ôi trời ơi! Anh Nhất, anh Tuyền béo! Chúng tôi nhớ các anh chết mất! Sao đi bao nhiêu năm như vậy mà chẳng thư từ gì vậy?". Bố Yến Tử ôm chặt lấy bọn tôi: "Hai thằng ranh này, biến là biến mất tăm mất tích, đợt này mà không ở lại hai ba năm, tao chẳng cho thằng nào đi đâu hết!"

Tôi và Tuyền béo đều khóc. Tuyền béo ở đây những sáu bảy năm, còn tôi chỉ ở có một năm, nhưng người dân nơi đây thật thà chất phác, anh sống ở đây, mọi người sẽ mãi mãi coi anh như người thân. Nơi đây vẫn như trước kia, chẳng có gì thay đổi, không có điện, không có đường quốc lộ, không ít người cả đời vẫn chưa nhìn thấy đèn điện thế nào. Tôi càng nghĩ càng thấy buồn, thầm nhủ đợi khi có tiền, nhát định sẽ xây một con đường lớn cho dân làng, nhưng đến khi nào bọn tôi mới có tiền đây?

Lúc này, ông bí thư chi ủy già trong làng cũng được dìu tới, chưa đến nơi đã nói vang: "Những đứa con của Chủ tịch quay lại rồi sao? Chủ tịch hiện giờ thế nào rồi? Đại Cách mạng Văn hoá làm tới đâu rồi?"

Tôi nghe mà thấy rầu rĩ, ông chủ tịch giờ có khoẻ không, tôi biết làm sao được. Tôi vội chạy đến đỡ cánh tay của ông già: "Chủ tịch vẫn khoẻ ạ, giờ ngày nào cụ cũng nằm trong nhà tưởng niệm, bà con ai nhớ cụ, mua vé là có thể vào thăm cụ thôi. À, mà đúng rồi! Cách mạng Văn hoá đã kết thúc từ lâu rồi ông ạ, giờ đồng chí Tiểu Bình đang lãnh dạo mọi người cải cách mở cửa kia ạ!"

Ông già hình như không nghe thấy tôi nói gì, kéo dài giọng hỏi lớn: "Sao? Đồng chí Tiểu Minh làm gì hả?"

Yến Tử đứng bên cạnh nhắc tôi: "Đừng nghe ông cụ nói nữa, cũng chẳng biết làm sao, năm bảy ba ông cụ điếc luôn, chẳng nghe rõ gì, lại còn lẩm cẩm nữa."

Giờ tôi mới hiểu, hoá ra là như vậy. Tôi nói to vào tai ông cụ: "Bí thư chi uỷ ơi! Con mang cho cụ nhiều đồ ăn ngon lắm, lát con đưa cụ, cụ để ăn dần nhé!"

Mọi người vừa đi vừa trò chuyện, thoắt cái đã vào làng, ông bí thư chi uỷ còn nói lớn phía sau: "Các con ơi! Chúng mày có về thì nhớ báo cáo với cụ chủ tịch, làng chúng ta kiên quyết ủng hộ công cuộc Đại Cách mạng Văn hoá giai cấp vô sản... phải làm thế nào thì cứ làm thế!"

Buổi tối, chiếc bàn con đặt trên giường đất nhà Yến Tử bày đầy gà rừng xào, đùi nai hun khói, giữa bàn còn đặt nồi canh dưa thịt lớn, chồng của Yến Tử trước kia cũng quen biết với chúng tôi cả, bận này anh chàng làm việc ở núi Tim Trâu, tạm thời chưa gặp được.

Bố Yến Tử ngồi cùng chúng tôi uống rượu tán chuyện, tôi nhắc đến ngôi mộ cổ ở núi Tim Trâu, rồi tiện hỏi luôn ông xem trong dãy núi lớn này còn mộ quý tộc thời xưa hay không.

Từ xưa đến giờ, người vùng cao luôn cho trộm mộ là một nghề làm thêm, không hề có vấn đề đạo đức gì ở đây hết cả, miền Bắc là như vậy, vùng Tương Tây miền Nam còn coi cướp của giết người là nghề phụ, người dân nơi ấy ban ngày làm nông, đến tối làm cướp, ẩn náu trong rừng, chuyên giết khách buôn tỉnh ngoài đi qua đấy, xưa nay chưa từng để ai sống sót trở về. Đó cũng là do hoàn cảnh sinh tồn của cả trăm ngàn năm dồn ép, gần núi nhiều củi đốt, gần sông lắm cá ăn, ở nơi sơn cùng thuỷ tận thì ăn mộ cổ, ăn những kẻ qua đường. Chỉ cần chung quanh có mộ cổ, thế nào cũng có người đến quật lên. Ở miền biên viễn, phép vua thua lệ làng, tuy những lẽ ấy đứng ở góc độ pháp luật mà xét thì chẳng ai có thể biện bạch cho thông. Mộ cổ ở đây phần lớn niên đại lâu đời, trải bao cuộc bãi bể nương dâu, sớm đã chẳng còn dấu hiệu gì rõ rệt, nếu không cũng bị người dân đào sạch từ lâu rồi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Bố Yến Tử kể rằng rất lâu về trước, hồi còn chưa giải phóng, làng này cũng từng có vài tay "trộm mộ" nghiệp dư trẻ tuổi, hồi ấy còn chưa biết núi Tim Trâu có mộ, bọn họ tìm tới một nơi được nhắc tới trong truyền thuyết đào mộ lấy vàng, két quả chẳng hiểu gặp phải cái gì, tất cả đều có đi không về, chú của Yến Tử chính là một trong số đó. Nơi được nhắc đến trong truyền thuyết ấy, bố Yến Tử cũng biết vị trí đại khái của nó, nhưng trước giờ đều không dám đến.

Nhắc đến chuyện xưa, ông cụ đắm mình trong dòng hồi ức, châm điếu thuốc Yabuli, bập bập môi hút mấy hơi, trầm tư một lúc lâu mới cất tiếng: "Chúng bay định đi tìm mộ cổ, gần khu này ngoài núi Tim Trâu ra thì chẳng còn đâu, nhưng nghe các cụ kể, từ đây đi theo hướng Bắc, băng qua rừng Đoàn Sơn tiến vào núi, đi năm ngày đường, ở Hắc Phong khẩu giáo biên giới Trung Mông có Dã Nhân câu, tương truyền nơi ấy toàn là lăng mộ của vương công quý tộc nước Kim, có điều nơi đó vắng người, lại có người rừng lui tới, chúng bây liệu có gan đi không?"

Cái tên Dã Nhân câu ngày xưa tôi cũng từng nghe nói, nhưng chưa từng nghe bảo ở đó có mộ cổ, nhóm trộm mộ lần đó rốt cuộc bị hại bởi thứ gì, đừng nói tôi và bố Yến Tử không biết, mà cả cái làng này cũng tịnh chẳng ai hay.

Trong rừng sâu núi thẳm, nguy hiểm quả thực quá nhiều, các loại mãnh thú, thậm chí là cả thời tiết thay đổi, môi trường tự nhiên đều có thể lấy đi tính mạng người ta, nếu đụng phải vũng lầy (thực ra là một dạng đâm lầy hình thành bởi lớp lá khô sau khi bị nước mưa bào mòn, nát rữa), sẩy chân sa xuống đấy, thì dẫu có là thần phật cũng chẳng thể thoát ra được.

Chúng tôi quyết chí đi tìm, bố Yến Tử cũng can không nổi, trong làng chưa một ai thực sự từng tới Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu cả, mà chỉ biết vị trí đại khái thôi. Vì nơi ấy giáp biên giới, cũng không có người sinh sống. Dân làng dẫu vào núi săn bắt hay kiếm lâm sản cũng chẳng thể đi xa đến vậy. Cộng với bố Yến Tử đã có tuổi rồi, lại mắc bệnh thấp khớp, không thể lên núi được nữa. Yến Tử bây giờ lại đang mang thai cháu thứ hai, cũng không thể đi xa được. Thanh niên trai tráng trong làng đều đến làm việc ở khe Lạt Ma, trong quãng thời gian ngắn chắc sẽ không về.

Bố Yến Tử nói: "Tao không đích thân dẫn chúng bay đi, trước sau cứ thấy không yên tâm, thực ra Dã Nhân câu nguy hiểm không phải ở người rừng, mà cái chính là địa hình nó phức tạp, vừa đến mùa đông là có bão tuyết, vào đó rất dễ lạc đường. Có điều giờ là đầu thu, không cần lo chuyện này, chúng bay có đi thì nhất định phai đem theo mấy con chó tốt, lại phải tìm người dẫn đường giỏi, làng mình mấy năm nay có nuôi mấy con chó ngao, bận này cho chúng bay mang đi hết."

Chó ngao không phải chỉ riêng chó ngao Tây Tạng, ở vùng Đông Bắc người ta cũng gọi loại chó dữ có thể hình to lớn là chó ngao, không hoàn toàn giống với chó ngao Tây Tạng.

Những dân chăn nuôi, săn bắt sống trong thảo nguyên rừng sâu miền Bắc, hay bị lũ dã thú như sói đàn và gấu đen uy hiếp, dựa vào chó săn thông thường thì rát khó đối phó, họ bèn học theo cách nuôi ngao ở Tây Tạng mà nuôi chó ngao. Tục ngữ có câu "chín chó một ngao", ý câu ấy không phải bảo trong chín con chó sẽ cho ra được một con ngao. Phải là chó mẹ có giống tốt, đẻ ra một lứa chín con, đem chín con chó con ấy nhốt xuống dưới hầm đất từ khi còn đỏ hỏn, không cho ăn uống, để chúng tàn sát lẫn nhau, cuối cùng con suy nhất sống sót chính là ngao. Chó ngao bản tính dũng mãnh vô cùng, ba con chó ngao đủ để xé tan xác một con gấu người trưởng thành.

Cả làng tổng cộng có ba con ngao, cộng thêm năm con chó săn tốt nhất, tất cả còn giao cho chúng tôi, bố Yến Tử lại giới thiệu cho chúng tôi một người dẫn đường tên là Anh Tử.

Anh Tử mới mười chín tuổi, là người Ngạc Luân Xuân, một dân tộc rất ít gặp, trong lớp thợ săn trẻ của làng, không ai xuất sắc đựơc hơn Anh Tử. Cô là tay súng thần nổi tiếng trong vùng, chớ thấy cô còn trẻ mà coi thường, từ nhỏ Anh Tử đã theo cha vào rừng đi săn, trong rừng không có chuỵen gì là cô không biết cả, ba con chó ngao trong làng thì có đến hai con là do đích tay Anh Tử nuôi nấng.

Trước khi xuất phát, tôi lại nhờ Yến Tử giúp chuẩn bị một số thứ, như lồng chim, gạo nếp, móng lừa đen. xà beng, một thùng dấm to và rượu trắng.

Sau khi thu xếp xong xuôi, bố Yến Tử cứ dặn đi dặn lại quả thực không tìm thấy thì đừng miễn cưỡng, di sớm về sớm, rồi tiễn chúng tôi ra tận khu Đoàn Sơn mới quay về.

Tôi tương đối tự tin mình có thể tìm ra mộ cổ, chỉ cần đến được Dã Nhân câu, không có mộ thì đành chịu, còn nếu có thật, tôi nhất định tìm được. Chuyện đào mồ trộm mả này, tôi học được một ít từ sách vở, còn phần nhiều là hồi trước nghe ông nội kể. ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, từng làm sĩ quan cho quân phiệt cũ, thuộc hạ của ông có mấy tay lính từng đi theo tên đại đạo Đông Lăng Tôn Điện Anh, từng nhiều lần tham gia khai quật lăng mộ lớn, kinh nghiệm rất phong phú, những điều ông tôi biết được, đa phần đều nghe họ kể mà ra cả.

Xưa nay trộm mộ thường phân làm hai loại: quan trộm và dân trộm, quan trộm là loại ngang nhiên đốt đuốc vác gậy đi đào xới, chuyên chọn lăng mộ vua chúa mà ra tay. Sở Bá Vương Hạng Vũ cuối đời Tần, có thể coi là ông tổ của dòng trộm quan vậy, còn như Mô kim Hiệu uý thời Tam Quốc, bất quá chỉ là hệ thống hoá lại dòng trộm quan, hình thành nên dây chuyền tác nghiệp mà thôi. Trong dân gian cũng phân ra hai loại nghiệp dư và chuyên nghiệp, bọn nghiệp dư thì có thứ nào đào thứ nấy, dân chuyên nghiệp hơn một chút thì chỉ đi tìm mộ đám vương công quý tộc, mộ nhỏ hơn thì chẳng thèm để mắt.

Mấu chốt của việc trộm mộ nằm ở chỗ có tìm được mộ cổ hay không. Đây là một ngành học cực kỳ uyên thâm. Trung Quốc đã trải qua mấy ngàn năm thay triều đổi đại, biến hoá thịnh suy, cách xây dựng và chọn vị trí cho lăng mộ đế vương đều không giống nhau. Thời Tần Hán, trên làm sao dưới phỏng theo làm vậy, phần nhiều là mộ hình đấu úp, đấu úp tức là chỉ hình dạng giống cái ụ đất, như đem cái đấu đong gạo mà lật úp lại đậy lên trên vậy, bốn bề thấy rõ góc cạnh, đỉnh trên cùng là một sân vuông nho nhỏ, hơi giống kim tự tháp Ai Cập, chỉ có điều lăng mộ Trung Quốc nhiều hơn một cạnh, so với kim tự tháp của nền "văn minh thất lạc" Maya phát hiện ở Nam Mỹ thì giống nhau đến kinh người. Giữa chúng có quan hệ thế nào, chẳng ai đoán ra được.

Thời Đường mở núi làm lăng, công trình kỹ vĩ, khí thế hào hùng, điều này cũng liên quan đến quốc lực Đại Đường thời bấy giờ, lăng vua chúa đời Đường đâu đâu cũng toát lên phong thái của đế quốc đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn.

Quãng thời gian từ thời Nam Tống đến cuối Minh đầu Thanh, hoạ đao binh liên tiếp diễn ra, mấy đợt thiên tai lớn nhất trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng đều xảy ra vào thưòi kỳ này, sức nước suy yếu, quy mô lăng tẩm của quý tộc vương công cũng chẳng đuợc xa hoa như trước nữa.

Sau nữa đến đời Thanh, thời kỳ Khang Hy, Càn Long sức sản xuất và nền kinh tế đất nước được khôi phục mạnh mẽ. Phong cách kiến trúc của các lăng mộ cũng vì thế mà thay đổi, chú trọng hơn đến kiến trúc trên mặt đất, kết hợp với vườn cảnh và tông miếu tế tự. Do tiếp thu kinh nghiệm chống trộm của các triều đại trước, kết cấu của địa cung mộ thật thời Thanh kiên cố vô cùng, là loại khó xơi nhất.

Nhưng suy cho cùng, bất kể là triều đại nào, hình thức mộ táng hàng ngàn năm nay của Trung Quốc đều dựa vào bố cục ngũ hành phong thuỷ diễn dịch từ sáu mươi tư quẻ của Phục Hy, đều mong chiếm trọn hình thế của thiên hạ, tuy muôn hình vạn trạng mà chung một căn nguyên. Xét đến ngọn nguồn thì bất quá cũng chỉ là cầu đến tám chữ "trong vòng tạo hoá, trời người một thể" mà thôi.

Văn hoá mộ táng là nét đặc sắc của nền văn minh Trung Hoa, có ảnh hưởng rất lớn đén các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Hồi Khất, Thổ Phồn, Kim Xỉ, Ô Tôn, Tiên Ti, Xa Dân, Nữ Chân, Đảng Hạng... Cách thức, bố cục lăng tẩm của họ đều mô phỏng theo hình thức của Trung Nguyên, nhưng quá bán chỉ là bắt chước được bề ngoài mà thôi. Có thể nói, chỉ cần biết cách xem xét mạch hướng của núi non sông ngòi trong thiên hạ thì mộ cổ dẫu có chôn giấu sâu hơn nữa cũng dễ dàng tìm ra.

Cứ tiếp tục đi thẳng về phía trước chính là rừng nguyên sinh bạt ngàn vô tận, Anh Tử dắt tám con chó to đi trước dẫn đường, Tuyền béo kéo theo một con ngựa lùn chở lều bạt và các trang bị khác, tôi xách súng săn đi phía sau. Ba người tiến vào trong dãy non cao núi thẳm của vùng biên giới Trung Mông.

Tuyền béo vừa đi vừa hỏi Anh Tử ở phía trước: "Cô em này, người rừng ở Dã Nhân câu rốt cuộc là thế nào vậy? Người rừng nó ra làm sao? Cô em thấy bao giờ chưa?"

Anh Tử quay lại đáp: "Em cũng không biết người rừng là thế nào, nghe ba em nói mấy năm lại đây rất nhiều người thấy nó, nhưng chẳng có ai bắt sống được cả, chết cũng chẳng thấy xác đâu, người thấy rồi cũng chẳng nói rõ được rốt cuộc hình dạng nó thế nào."

Tôi ở phía sau cười nói: "Tiên sư Tuyền béo, dốt ơi là dốt, nghe cái tên là phải biết ngay chứ, người rừng tức là người sinh ra trong rừng chứ còn gì, từ rày phải học hành cho cẩn thận nghe chưa! Mà có biết người sinh ra trong rừng là sao không? Tức là có thể từ trong đất mọc ra, cũng có thể từ trên cây đơm xuống, thế nào cũng không phải do người ta tạo ra."

Câu chuyện về người rừng ở Thần Nông Giá, Tứ Xuyên, đã có từ lâu, hồi tôi còn ở trong quân ngũ đã từng nghe kể. Nghe nói có chiến sĩ Giải phóng quân từng bắn chết một ngườ rừng ở Thần Nông Giá, thi thể nó rơi xuống vách núi cheo leo hàng vạn trượng, cuối cùng cũng chẳng rõ rốt cuộc là người rừng hay là người, hay chỉ là một con đười ươi mọc đầy lông. Hầu hết tất cả những nhân chứng từng nhìn thấy người rừng đều nhất loạt khẳng định: người rừng cao to khoẻ mạnh, khắp mình mọc đầy một lớp lông tóc đen dài.

Nghe Anh Tử kể, Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu trước kia không gọi là Dã Nhân câu, mà gọi là "Tử Nhân câu", nhưng truy về xa xưa hơn nữa thì khe ấy cũng chẳng phải gọi là khe người chết, mà được gọi là "Bổng Nguyệt câu", vốn là khu mộ địa của quý tộc nước Kim. Về sau khi quân Mông Cổ đại phá quân chủ lực của nước Kim tại Hắc Phong khẩu, thấy chất cao như núi. Người Mông Cổ đem xác chết ném xuống khe này, cả khe núi gần như bị lấp đầy, thế nên người nơi đây mới gọi là "Tử Nhân câu". Sau nữa có người nhìn thấy quanh đây có người rừng, đồn qua đồn lại cuối cùng "Tử Nhân câu" được thay thế bằng tên "Dã Nhân câu".

Người rừng cũng chẳng có gì đáng sợ, có lợi hại hơn nữa tì cũng liệu đọ được với lũ chó ngao này không? Trong đầu tôi bỗng chốc nảy ra một ý tưởng, không biết ngoài chợ người rừng bán đươc bao nhiêu tiền? Nhưng lập tức lại nghĩ làm như vậy thật vô nhân đạo, tốt nhất không nên đụng tới vật sống, vẫn nên tập trung tư tưởng vào đào mộ cổ thì hơn.

Do có ngựa nên không thể trèo qua ngọn núi nào quá dốc, gặp núi lớn thì đành phải đi vòng, đoạn đường này chúng tôi đi cực kỳ chậm. Cũng may rừng nguyên sinh vào thu cảnh sắc tươi đẹp, muôn nẻo ngàn non rải một màu lá cây đỏ vàng chen lẫn, khiến người ta đắm nhìn mà quên di mệt mỏi. Thi thoảng lại thấy nơi xa xa trong rừng chạy ra một vài con trĩ, con thỏ, hươu bào hay hoẵng, Anh Tử liền để mặc cho mấy con chó đuổi theo bắt. Đến tối chúng tôi dựng lều nghỉ ngơi, hái ít nấm cỏ hương liệu trong rừng, đốt lửa trại đun nướng. Tôi và Tuyền béo đều ăn no đã đời, bao ngày nay đã được ăn bữa thịt rừng nào thịnh soạn thế đâu.

Đi đường trong núi, nếu không mang chó theo thì chỉ có thể ngủ trên cây, chúng tôi dẫn theo ba con ngao lớn lại thêm năm con chó săn to nữa, lực lượng như vậy trong rừng gần như là chẳng có đối thủ, trừ phi gặp phải ba con gấu người trở lên. Anh Tử nói chó ngao là khắc tinh của gấu người, gấu người trong rừng chỉ cần nghe thấy tiếng chó ngao sủa sẽ lập tức lánh đi thật xa, cho nên đêm ấy chúng tôi ngủ cả trong lều, lũ chó săn trung thành nằm xung quanh canh gác, chẳng có gì phải lo cả, lũ chó ấy so với con người thì đáng tin cậy hơn nhiều.

Tính tình của Anh Tử xông xáo hơn hẳn Yến Tử hồi trẻ, thuộc tuýp người nói phải nghe đe phải sợ, đi đường nào, ăn thứ gì, mọi việc phải răm rắp nghe theo cô nàng hết, ai bảo cô là người dẫn đường cơ chứ, mấy con chó kia cũng đều nghe Anh Tử cả. Tuy tôi đã quen làm đại đội trưởng, nhưng trước mặt cô thì cũng chỉ biết gắng nhịn làm anh binh nhất quèn mà thôi.

Có điều Anh Tử cũng thật tài tình, săn bắn, tìm đường, kiếm nước suối, phân biệt nấm nào có độc nấm nào không, ở trong rừng sâu phải tìm mộc nhĩ, nấm hương, quả hồng, quả phỉ, đẳng sâm, ngũ vị tử... thế nào, hầu như thứ gì cô cũng biết. Hơn nữa, trong núi có những loài vật tôi cũng chẳng biết tên gọi là gì, cả đời chưa bao giờ thấy, vậy mà Anh Tử đều kể ra vanh vách, đây là con gì, sống ở chỗ nào, thức ăn chính là cái gì, dùng bẫy gì để bắt sống. Tôi với Tuyền béo mắt tròn mắt dẹt lắng nghe, chỉ thốt lên được hai tiếng: "Bái phục!"

Người Ngạc Luân Xuân là những thợ săn bẩm sinh. Ba chữ "Ngạc Luân Xuân" là tên chính phủ gọi dân tộc này, thực ra không chuẩn xác lắm, có lúc họ cũng tự xưng là "Ngạc Nhi Xuân" hay "Nga Lạc Xuân", có nghĩa là kẻ săn hươu lãng du trong núi rừng bát ngát. Bọn họ quanh năm rong ruổi trong khu rừng già Tiểu Hưng An Lĩnh, sống cuộc sống săn bắt du mục. Hồi Trung Quốc vừa giải phóng, dân số Ngạc Luân Xuân sót lại chẳng quá một ngàn, nhà nước cho họ rời khỏi rừng già khắc nghiệt, để sống định cư một chỗ, nhưng dân tộc họ có một lòng sùng kính và ngưỡng vọng gần như thần hoá đối với cuộc sống du cư săn bắn của tổ tiên. Họ tôn thờ đạo Shaman, sùng bái thiên nhiên, tuy đã sống định cư nhưng vẫn thường xuyên vào rừng săn bắn.

Trên đường, ai cũng kiệm lời, có nói cũng chỉ vài câu ngắn gọn, sớm lên đường, tối nghỉ ngơi, đi liền sáu bảy ngày trời trong rừng nguyên sinh, cuối cùng cũng đến Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông. Rừng ở Hắc Phong khẩu rậm rạp đến khó tưởng, vào sâu bên trong dường như không có chỗ nào đứng chân, toàn những loài cây chịu rét như bạch hoa, bạch dương, thông biển, thông rụng lá; dưới đất, cành khô lá rụng lớp nọ chồng lên lớp kia, giãm một bước thụt một bước. Người đi còn đỡ, chứ ngựa thồ cồng kềnh, thường bị sụt chân xuống dưới, lắm lúc chẳng thể nhấc chân lên được, lúc ấy chúng tôi đành phải gồng hết sức mình, kẻ xô người kéo, cứ thể vừa đẩy vừa đi, từng bước tiến về phía trước.

Cũng chẳng biết lớp đất dưới cùng đã được bao nhiêu năm rồi, cành lá mục nát và xác của lũ động vật bị kẹt chết bên trong, bốc lên từng đợt mùi thối rữa. Mùi xú uế ấy hòa với mùi hoa thơm, mùi thông biển càng trở nên kỳ cục, mới đầu thì hơi khó ngửi, nhưng ngửi nhiều lại khiến người ta thấy nghiện.

Đến Hắc Phong khẩu, những việc còn lại là của tôi rồi. Chúng tôi tìm được một hẻm núi, nơi đây chắc hẳn là Dã Nhân câu trong truyền thuyết. Bề ngoài nơi đây không có gì đặc biệt, cũng chẳng hiểm yếu như ở khe Lạt Ma, nhưng đấy chỉ là cảm giác trực quan. Anh Tử nói xem chừng trong hẻm núi này chắc chắn có vũng lầy, nhất thiết phải nhìn cho rõ rồi mới bước tiếp, sa vào cái vũng ấy thì không thoát ra được đâu. Nếu muốn xuống Dã Nhân câu, mỗi người phải chuẩn bị một cây gậy gỗ dò đường, lớp lá phía dưới thực sự quá sâu, còn ghê hơn cả đầm lầy, cũng may giờ không phải mùa mưa, nếu không thì đừng hòng đi xuống. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Dã Nhân câu thuộc một khúc của dãy Đại Hưng An Lĩnh, thế núi hai bên thoai thoải, cả hẻm núi nhìn thông hướng Nam Bắc, hai đằng Đông Tây đều là đồi núi, trong năm, thời gian ánh mặt trời chiếu vào khu chính giữa rất ngắn, có vẻ âm u tĩnh mịch. Trong hẻm núi chất đầy lá cây cỏ dại mục nát, ngoài những lùm cây nhỏ thấp lè tè thưa thớt, thì chẳng mọc bất cứ loại cây gì. Rời khỏi hẻm núi, cây cối lại càng thưa hơn, rừng nguyên sinh đến đây là hết, đi về phía trước hơn hai trăm dặm nữa chính là thảo nguyên Ngoại Mông bát ngát.

Lúc này hoàng hôn sắp xuống, vầng dương đỏ máu treo cuối vòm trời. Chúng tôi leo lên sườn núi, phóng mắt nhìn xa, chỉ thấy mặt trời tựa hồ sắp rụng, trải khắp phía chân trời xa xăm là những đám mây đỏ nặng, cả bầu không như bị nhuốm bởi những gam màu sơn dầu đậm đặc; rừng cây um tùm phủ che dãy núi trải dài trùng điệp, cõi thảo nguyên mênh mông phía trước giờ trở nên mờ ảo mông lung trong tầm mắt. Thật là núi thẳm biển xanh, tàn dương đỏ máu.

Tuyền béo ngắm nhìn cảnh đẹp, trong lòng hân hoan: "Nhất! Cảnh ở đây đẹp quá! Mình đi chuyến này thật chẳng uổng công!"

Điều tôi băn khoăn nhất chính là ngôi mộ cổ trong Dã Nhân câu. Tôi quan sát kỹ lưỡng địa hình quanh vùng, rồi đối chiếu với cuốn Thập lục tự âm dương phong thuỷ bí thuật, sau đó lại lấy la bàn ra xác định phương vị bát quái, trong lòng ngầm reo: "Coi như đã tìm đến nơi rồi, mẹ tiên sư, trong hẻm núi này ắt có mộ cổ của bọn quý tộc."

Dã Nhân câu, tên gốc là "Bổng Nguyệt câu", địa thế nơi đây vững chắc hào hùng, có khí thế nuốt trôi vạn vật, một bên là thảo nguyên, bên kia nối liền với dãy Đại Hưng An Lĩnh, đại thảo nguyên Mông Cổ thì như biển cả mênh mang, còn Bổng Nguyệt câu thì như một dòng suối lớn đổ dồn ra biển.

Tuy phong thuỷ nơi đây không đủ để mai táng đế vương, nhưng táng quan lớn như đại tướng quân hay vương gia vạn hộ thì dư sức, đợi đến khi trăng trôi giữa trời, ánh trăng sẽ chỉ đường cho chúng tôi đến vị trí của cổ mộ

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 12: Bổng nguyệt câu

Q.1 - Chương 12: Bổng nguyệt câu

Bóng xế chếch tây, mặt trời dần chìm xuống phía dưới đường chân trời, cả khu rừng sắp bị màn đêm lấn nuốt. Nơi đây sở dĩ từng được gọi là "Bổng Nguyệt câu", bởi khi trăng nhô lên chính giữa khoảng trời của hẻm núi, nằm ở nơi sâu nhất dưới đây ngẩng đầu lên nhìn trời, ánh sáng xung quanh tầm mắt sẽ gây cho người ta ảo giác, hai ngọn núi cao ngút tựa hồ như hai cánh tay khổng lồ vươn lên nâng vầng trăng sáng. Thứ mà người chết trong huyệt mộ nơi này muốn có được chính là dòng khí lành, tinh hoa của nhật nguyệt, trong cuốn sách phong thủy ông tôi để lại, ở chương chữ "Thiên" có giải thích tường tận, tuy một số đoạn nội dung câu chữ không hiểu mấy, nhưng khi kết hợp quan sát thực tế cũng không khó suy đoán ra được tám chín phần. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Nếu như Dã Nhân câu không bị cành lá, cỏ khô mục nát phủ kín, có thể trực tiếp tìm đến vị trí trung tâm, nhưng giờ đành phải đợi đến đêm khi mặt trăng nhô lên cao mới có thể lần theo hướng trăng soi xuống đáy hốc núi kiếm tìm mộ cổ. Chủ yếu vẫn là nhân lực của chúng tôi có hạn, làm việc không được nhầm lẫn, nếu không lượng công việc sẽ lớn lắm.

Giờ này vẫn còn lâu mới đến nửa đêm, chúng tôi liền dựng lều dưới một gốc cây lớn trên sườn núi, buộc ngựa vào cây cho ăn cỏ, sau đó đốt lửa trại đun nước nấu cơm. Bữa tối nay là một con hươu con do lũ chó săn bắt được. Con hươu này hình dạng có chút kỳ quái, trên thân mình không quá lớn của nó lấm tấm những đốm hoa mai, chân sau thô lạ thường, tai to mà không có sừng, chắc là một con cái.

Anh Tử nhìn thấy lũ chó săn tha con hươu kỳ quái về, vội chạy tới lật xác con hươu lên kiểm tra vùng bụng loang lổ vết máu, sau đó Anh Tử lại gang mõm con hươu ra, dường như tìm thứ gì đó, cuối cùng cũng không tìm được. Anh Tử tức tối đá vào mình con hươu mấy phát, rồi chửi lũ chó: "Cái lũ vô dụng này, cả ngày chỉ biết có ăn, chẳng trông mong gì được ở chúng mày đâu, hôm nay không cho con nào ăn gì hết!"

Tuyền béo đứng bên cạnh lấy làm lạ, bèn hỏi Anh Tử: "Tìm gì thế hở cô em?"

Anh Tử vừa rút dao nhọn lột da hươu, vừa đáp lời: "Anh Tuyền béo chắc chưa thấy loài này bao giờ đâu nhỉ? Con này là con hươu xạ, ở rốn con xạ cái có xạ hương, ôi mẹ ơi nó đáng giá lắm, nhưng mà cái thứ này nó cũng quái lắm cơ, hễ thấy có người muốn bắt nó thì nó cắn luôn lấy rốn, nhai nát bét. Mẹ cha cái lũ chó săn, chúng nó mà nhanh hơn tí nữa thì mình có một hòn xạ hương rồi."

Tuyền béo nghe xong, liền ngồi tựa vào gốc cây, sau đó cúi đầu cong lưng, dùng sức ấn đầu xuống chỗ cái bụng.

Tôi vỗ vào đầu cậu ta: "Mẹ bố nhà cậu làm cái gì thế? Cậu tưởng cậu là hươu à, mình có thể tự cắn rốn mình được sao, với lại rốn cậu toàn là đất, không đáng tiền đâu."

Tuyền béo bực đáp: "Nói bậy nào, tôi ngứa lưng, cọ vào thân cây vài phát thôi, cậu định cắn rốn thì có!"

Chúng tôi đấu khẩu vài câu rồi chia nhau đi dọn đồ, tôi đi tìm củi khô, còn Tuyền béo giúp Anh Tử nướng thịt. Chúng tôi chỉ nướng một cái chân sau của con hươu là đã đủ ăn, còn gan ruột thì đem vất cho năm con chó săn, Anh Tử khẩu xà tâm phật, tuy vừa nãy có nói không cho mấy con chó săn này, giờ lại sợ chúng không đủ ăn.

Ba con chó ngao đều cao ngạo ngồi chồm hỗm đằng xa, căn bản không buồn liếc nhìn những con chó săn tầm thường đang tranh nhau mớ gan ruột, Anh Tử đem hai chân trước con hươu phát cho hai con ngao, còn lại cái chân sau nữa thì cho con ngao to nhất tên là Hổ Tử.

Ba người chúng tôi ngồi quanh lửa trại ăn thịt nướng, Anh Tử đưa cho chúng tôi mỗi người một con dao con và một cái bát làm bằng đá muối, đùi hươu gá trên giàn lửa lật đi lật lại, lấy dao con cắt từng lát thịt bỏ vào bát, chà một cái là có luôn vị mặn. Bữa này ăn rất nhanh, tôi chỉ chăm chăm nghĩ về ngôi mộ cổ, nên cũng chẳng phân biệt nổi thịt hươu xạ khác với thịt hươu thường thế nào.

Ăn xong, trăng cũng đã lên, lợi dụng ánh trăng có thể thấy trên trời mây trôi rất nhanh, chứng tỏ đêm nay sẽ có gió to, thấy đã suýt soát đến giờ, ba chúng tôi liền chống gậy đi xuống Dã Nhân câu, để mấy con chó săn ở lại trông lều trại.

Cứ đi lên một bước, chúng tôi lại phải dùng gậy chọc mạnh vào mặt đất phía trước, xem xem có vũng lầy hay không. Tình hình bên dưới Dã Nhân câu khá hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự đoán, tuy có chỗ lá rụng ngập đến quá bắp vế, nhưng chưa hình thành vũng lầy, xem ra nếu muốn đào mộ cổ, trước tiên phải xử lý lớp lá rụng phủ trên mộ đã.

Tôi ngẩng đầu nhìn bóng trăng trên trời, rồi lấy la bàn ra đối chiếu, lại nhìn quanh hai bên hẻm núi một hồi, sau cùng cũng xác định được vị trí, hẻm núi này khả năng có rất nhiều mộ cổ, nhưng ngôi mộ quan trọng nhất, cũng là mộ của quý tộc có địa vị nhất, nằm ngay dưới chân chúng tôi.

Cắm một cây gậy gỗ xuống làm dấu, đêm nay về lều đánh một giấc no nê cho lại sức, sáng sớm mai sẽ bắt tay quật mộ, chốn rừng sâu núi thẳm này, mấy trăm dặm xung quanh đều không có ai khác, không cần thiết phải lén lén lút lút ban đêm hành sự.

Vừa đi trở lại, tôi vừa kể cho Tuyền béo chuyện trộm mộ, đã làm cái nghề này thì nên tìm hiểu thêm những chuyện này, không thể chỉ dựa vào sức, không đào linh tinh được, từ khi chúng tôi bắt đầu vào núi, tôi đã không ngừng kể cho cậu ta rồi.

Từ xưa đến nay ở Trung Quốc, sự kiện trộm mộ sớm nhất được ghi chép lại xảy ra cách đây chừng ba nghìn năm về trước, đó là thời nhà Chu, chính là nhà Chu trong Tam Hoàng Ngũ Đế, Hạ Hậu Thương Chu, nhà Chu cũng chia làm hai thời kỳ, Đông Chu và Tây Chu, chính là vương triều được mấy người bọn Khương Thái Công phò tá, cơ nghiệp những hơn tám trăm năm, trong sách Phong Thần Diễn Nghĩa, thời ấy, tổng cộng có ghi chép về hai vụ trộm mộ lớn, một là mộ của Chu U Vương bị trộm, trong mộ của Chu U Vương phát hiện ra thi thể trần truồng trông y như còn sống của một đôi trai gái trẻ, làm bọn trộm sợ hãi quay người chạy thục mạng; còn trong mộ vua Thang thì đào lên được một cái mai rùa rõ lớn, bên trên khắc toàn chữ Giáp Cốt.

Tuyền béo nói: "Nhất ơi là Nhất, cậu đừng có kể mấy cái chuyện vô bổ này nữa, cứ nói xem trong mộ có ma quỷ gì hay không? Có thì phải đối phó làm sao? Mà còn lần trước cậu nói ma quỷ thổi đèn cái gì đó, tôi nghe sao cứ quái quái thế nào ấy?"

Anh Tử hỏi: "Ma thổi đèn cái gì? Có phải ma thuốc phiện thổi đèn người Đông Bắc chúng tôi vẫn nói hay không?"

Tôi đáp: "Không phải là cái thứ ở Đông Bắc đâu, mà là một hành vi mê tín của các Mô kim Hiệu úy, thực ra cũng chưa chắc vô dụng, chất lượng không khí trong hầm mộ không tốt, nếu nến không cháy nổi, người vào đấy chắc chắn là sẽ trúng độc mà chết, mấy điều này có thể giải thích dưới góc độ khoa học được. Với lại trong mộ cổ làm sao có ma được? Đó đều là truyền thuyết mê tín, mà cho dù có đi nữa thì chúng ta cũng không phải lo, tôi chuẩn bị hết mấy món kỵ tà như móng lừa đen, gạo nếp đây cả rồi. Tóm lại một câu, đi trộm mộ thì đừng tin tà ma, nếu sợ ma thì đừng có đi trộm mộ."

Tuyền béo chợt hiểu ra: "Ôi dào, cậu bảo Yến Tử mất cả ngảy chuẩn bị mấy thứ ấy là để tránh tà à? Tôi lại cứ tưởng cậu oai lắm, không sợ ma nữa chứ, đúng rồi, thế dấm với lồng chim là để làm gì thế?"

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe thấy trên núi vọng xuống tiếng chó sủa nhặng xị, ba chúng tôi trong lòng trĩu xuống, nghĩ bụng chắc là không phải có người rừng hay dã thú đến tấn công lều chứ? Có điều ở đó có ba con chó ngao, bọn dã thú dù cho ăn phải gan hùm gan báo cũng chẳng dám đến gây sự, rốt cuộc là thứ gì làm mấy con chó sủa nhặng lên? Chúng tôi vội vã rảo bước trở lên trên sườn núi.

Về đến bên lều, một cảnh tượng máu me hiện ra trước mắt, con ngựa lùn buộc ở gốc cây không hiểu bị loài thú dữ nào tấn công, rách toang cả bụng, ruột lòi ra một đống, nó vẫn chưa tắt thở, nằm co giật trên mặt đất, xem chừng sắp chết đến nơi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Mấy con chó săn vây quanh con ngựa, sủa lên điên loạn, dường như gặp phải sự vật gì kinh khủng lắm, trong tiếng kêu toát lên sự kinh hãi bất an.

Theo lý mà nói, ngựa và chó là bạn tốt, con ngựa kia quyết không phải do lũ chó cắn, vậy thì là do loài dã thú nào làm? Ba con chó ngao to, năm con chó săn khỏe vây bủa xung quanh, vậy mà không thể bắt được con thú đã tới hành hung sao?

Nhìn quanh bốn phía, chẳng hề thấy có bóng dáng con thú hoang nào, chỉ có ngọn núi trống chơ tĩnh mịch, thi thoảng đám lá cây rừng lại xao xác bởi những ngọn gió khuya, bàn tay đang nắm chặt súng săn của chúng tôi chẳng biết tự lúc nào đã ướt sũng mồ hôi.

Miệng con ngựa phì ra bọt máu, lỗ mũi phả ra hơi trắng đục, tuy ruột đã lòi ra ngoài nhưng trong chốc lát cũng chưa chết hẳn được. Anh Tử ngắm vào đầu con ngựa bắn một phát súng, kết thúc sự đau đớn trước khi chết của nó.

Tôi đột nhiên phát hiện ra ruột con ngựa đang động đậy, không phải co giật do phản ứng sinh lý, mà hình như là đang bị một cái gì đó kéo xuống dưới đất, cái ấy nấp ngay phía dưới xác con ngựa.

Tôi vội vã kéo Anh Tử lại phía sau một bước, tình hình lúc đó, Anh Tử và Tuyền béo đều đã thấy, ba chúng tôi nhìn nhau, trong đầu đều nghĩ: liệu có phải là do người rừng gây ra?

Đang ở Dã Nhân câu, đương nhiên nghĩ tới người rừng đầu tiên, nhưng người rừng liệu có khỏe đến xé rách được cả bụng ngựa ra không? Cũng có thể nó dùng vũ khí, nhưng nếu biết chế tạo vũ khí thì không phải người rừng rồi? Xem ra giả thiết do người rừng gây ra này không thể đứng vững.

Chẳng đợi chúng tôi kịp hiểu ra, nội tạng trên đất đã bị kéo cả xuống dưới xác con ngựa, tình hình bên dưới bị cơ thể con ngựa che khuất, hoàn toàn không thấy gì.

Phải chuyển xác con ngựa ra trước, tôi đung đưa cây súng săn trong tay, loại súng này tiên tiến hơn nhiều so với loại tôi đã dùng bắn con gấu người ở khe Lạt Ma mười mấy năm trước, nhưng loại súng hơi thể thao này nòng quá nhỏ, khó mà gây ra những vết thương chí mạng đối với các loài thú lớn hung dữ. Có điều ở trong trường hợp này, có còn hơn không, dù sao cũng tốt hơn là cầm mỗi ngọn đuốc.

Có súng, có chó, mọi người ít nhiều cũng vững dạ, thế là ba người hợp sức đẩy xác con ngựa ra, trong đám cỏ, thình lình lộ ra một cái hố sâu không thấy đáy. Miệng hố chỉ to bằng miệng cái xô nhỏ, người trưởng thành chẳng thể chui vào được, nội tạng con ngựa chính là bị cái gì đó lôi xuống hố này, lúc chúng tôi mới đến, cái hố bị lùm cỏ che khuất, chẳng ai phát hiện ra cả, thấy xung quanh cỏ mọc um tùm, bèn cột ngựa ở đây luôn. Khi chúng tôi xuống dưới hẻm núi tìm mộ, thứ nấp dưới hố bất ngờ tấn công, xé rách bụng con ngựa, đám chó săn tuy hung dữ vô cùng, nhưng miệng hố lại bị xác con ngựa lấp lên, chỉ biết kêu sủa ngậu xị, mà chẳng làm được gì.

Tôi cầm đèn pin soi xuống hố, chỉ thấy tối như hũ nút, không biết sâu chừng nào, nhìn vết tích trên vách hố, kinh nghiệm làm lính công trình hơn ba năm giờ có chỗ dùng rồi, gần như có thể khẳng định, cái hố này không phải do con người đào, là do con vật gì đó dùng móng đào bới, hơn nữa móng nó rất sắc nhọn, là một loài bới đất rất giỏi, nếu không làm sao có thể một nhát đã xé rách toang bụng con ngựa ra được, nhưng rốt cuộc là loài động vật gì, thì thực sự chẳng thể đoán nổi, ngay cả Anh Tử hiểu rõ rừng núi như trong lòng bàn tay cũng lắc đầu, chưa từng thấy cũng chẳng từng được nghe về loài động vật nào như thế cả.

Tôi đoán quanh đây thế nào cũng còn những hố khác nữa, xem ra Dã Nhân câu trông thì yên bình, phong cảnh tươi đẹp, kỳ thực lại ẩn tàng biết bao rủi ro nguy hiểm, chẳng trách nhóm trộm mộ mười năm trước chẳng có ai sống sót trở về, không rõ bọn họ có gặp phải loài quái thú hung tàn dưới lòng đất này hay không?

Nơi này không tiện ở lâu, chúng tôi quyết định không đợi đến sáng, hành động ngay trong đêm, ba người phân thành hai nhóm, tôi và Tuyền béo dẫn theo năm con chó săn xuống hẻm núi đào mộ, Anh Tử dắt ba con ngao lớn đi xung quanh tìm con quái thú đã tấn công chúng tôi, con quái ấy có ghê gớm hơn nữa cũng chẳng thể nào dũng mãnh bằng ba con chó ngao, bị động phòng thủ chẳng bằng chủ động tấn công, bên nào có chuyện, sẽ bắn súng báo hiệu, bên kia sẽ mau chóng đến chi viện.

Lại nói, Tuyền béo dắt năm con chó săn, tôi cõng các công cụ trên lưng, thằng đi trước đứa đi sau, men theo con đường thăm dò ban nãy xuống dưới.

Tôi rút hai chiếc xẻng công binh ra, mình cầm một chiếc, ném cho Tuyền béo một chiếc: "Tuyền béo, làm việc nhanh nhẹn chút, chỗ này không hợp chôn sâu, cổ mộ dưới lớp lá chắc không sâu lắm, bọn mình đào được đồ cổ càng sớm càng tốt, rồi mau chóng chuồn khỏi cái chỗ ma ám này về nhà, bán lấy tiền sửa đường cho bà con."

Tuyền béo nhổ nước bọt vào hai bàn tay, nói: "Xem ông Tuyền béo ra tay đây!"

Chiếc xẻng công binh Đức vung lên phập xuống, mỗi một nhát lại hất tung một đống bùn do lá khô cành mục rữa ra.

Dã Nhân câu tuy không có cây cối gì, nhưng mỗi khi trời nổi gió, lá cây khắp xung quanh lại được thổi dồn về, năm dài tháng đẵng, dần dần tích thành một lớp lá khô rất dày. Tôi và Tuyền béo thay nhau xông trận, đào sâu xuống tầm sáu, bảy mét, cuối cùng cũng thấy đất sét, tôi lấy tay bấu lên một nắm, đất rất mịn, hạt nào ra hạt đấy, không bị vón cục, lấy đầu lưỡi nếm một chút, hơi ngòn ngọt, đúng rồi, đây chính là nấm mộ, mộ thất chắc nằm tầm bốn năm mét phía dưới.

Khi sắp đào đến hầm mộ thì phải thận trọng, một số mộ bên trong có đặt các bẫy phòng trộm, mộ cổ thời Bắc Tống, Liêu, Kim không giống thời Đường về trước, trước thời Đường, trong mộ đều đặt các bẫy như tên ngầm, đá tảng, đến thời Bắc Tống, kỹ thuật phòng trộm đã tương đối hoàn thiện, nhất là mộ của một số quý tộc, không thể lớn như mộ của vua chúa, số người động viên được cũng có hạn, đương nhiên điều này chỉ là tương đối mà thôi, đồ bên trong tuyệt đối không thể là những thứ rẻ rúng được, nếu không thì đâu thể xứng với miếng đất phong thủy đẹp thế này được. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Những ngôi mộ tương tự như mộ của người Kim cuối thời Bắc Tống này, thường sử dụng kỹ thuật phòng trộm "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" tương đối thịnh hành vào thời bấy giờ, kết cấu kiểu này hết sức tiên tiến, hầm mộ trống rỗng, trên trần được rải một lớp ngói lưu ly cực mỏng, bên trên đặt những túi dầu hỏa long của Tây Vực, trên nữa là một lớp ngói lưu ly khác, sau cùng mới đắp nấm, chỉ cần bị ngoại lực tác động, nóc mộ sẽ vỡ tung, dầu hỏa long của Tây Vực gặp không khí sẽ bốc cháy, thiêu rụi xương cốt và những đồ tùy táng bên trong, khiến bọn trộm mộ tay trắng ra về.

Đương nhiên đây là biện pháp bất đắc dĩ, chủ nhân mộ chấp nhận đồng ư quy tận, cũng không để cho thây cốt của mình bị bọn trộm mộ phá hoại, loại bẫy này chỉ thịnh hành một thời gian vào thời Kim, Liêu, cuối thời Bắc Tống, sau đó lại xuất hiện loại bẫy tiên tiến hơn, "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" nhanh chóng bị thay thế.

Thứ bẫy tầm thường này chẳng thể qua mắt nổi tôi, nhược điểm lớn nhất của nó chính là, đào từ mặt bên, ngói lưu ly trên đỉnh sẽ không bị vỡ. Bởi vậy sau khi đào đến nấm mộ chúng tôi bắt đầu chuyển hướng, đào sâu sang bên cạnh, hai người làm hùng hục, toàn thân nóng bừng nhưng chẳng ai biết mệt, đào được một cái hố lớn sâu sáu bảy mét cạnh mộ.

Chẳng biết từ khi nào, trời đã sáng rõ, Anh Tử quay lại bảo chẳng tìm thấy gì ở xung quanh, giờ cô vào rừng đi săn chuẩn bị bữa trưa, khi nào làm xong sẽ sai chó đi gọi bọn tôi.

Anh Tử đi khỏi, hai chúng tôi tiếp tục đào bới, cuối cùng đào phải một lớp đất cứng, cứng như đá, xẻng công binh phang xuống cũng chỉ để lại một vệt màu trắng.

Tuyền béo chửi lớn: "Tổ mẹ nó, sao lại có xi măng ở đây chứ? Biết trước mình đã mang thuốc nổ đi rồi, mẹ cha nó, thế này thì đào thế nào được?"

Tôi nói: "Thuốc nổ chỉ có bọn nhà quê mới dùng thôi, đây là lớp đất dầm, trên nóc có bẫy bảo vệ, xung quanh vách mộ cũng không thể bị người xây xem nhẹ được, loại đất này được phối chế theo phương thức bí truyền của cung đình hồi ấy, bên trong có trộn nước cốt gạo nếp, còn cả nước đái trẻ con với đủ thứ bà lằng nhằng gì đấy, mẹ nhà nó, cứng hơn bê tông bây giờ nhiều. Công thức bí truyền này là của hoàng đế Bắc Tống, về sau Kim diệt Bắc Tống, mới lưu truyền tới tay bọn quý tộc người Kim."

Tôi bê một thùng dấm to tới, bảo Tuyền béo lấy gáo múc từng gáo tưới đẫm lên lớp đất dầm, đợi sau khi tưới hết cả thùng dấm, tường mộ cũng bị bào mòn kha khá rồi, đừng thấy dấm ăn mòn không mạnh, nhưng đối với loại đất đầm phối chế theo công thức bí truyền này nó lại có công hiệu kỳ lạ, cái này gọi là vật nọ khắc vật kia, đợi đến lúc ấy, nếu đào tiếp thì chẳng khác nào đào đậu phụ cả.

Làm đúng cách, quả nhiên hiệu nghiệm, hầm mộ đã sắp được mở ra. Hai người đang dương dương tự đắc, bỗng nghe trong rừng có tiếng súng vang lại, làm bầy chim đậu trên cây kinh hãi bay vút lên.

Tuyền béo vội nói: "Tiếng súng của cô em tôi!".

Tôi xách xẻng công binh và súng săn lên: "Mau đi xem sao!"

Hai người bất chấp mệt mỏi, sải rộng bước chân, bước hẫng bước hụt chạy trên lớp lá rụng. Chúng tôi lần theo tiếng súng chạy vào sâu trong rừng, năm con chó săn cũng theo sát phía sau, chạy được một quãng, bỗng thấy Anh Tử dẫn ba con chó ngao lao về phía chúng tôi.

Thấy Anh Tử không sao, tôi mới yên lòng: "Cô em vừa nãy nổ súng à? Phát hiện ra gì ư?"

Sắc mặt Anh Tử trắng bệch, thở hổn hển: "Ôi mẹ ơi... phát khiếp lên được, em phát hiện thấy ở góc kia có mấy cái chòi, bước vào xem thử một cái, sợ chết đi được, toàn là người chết, đen sì sì mục nát hết cả, lúc đầu em nhìn không rõ, cứ tưởng người rừng, nên mới nổ súng, cuối cùng rốt cuộc là xác của những người nào em cũng chẳng nhìn rõ nữa."

Tôi giờ mới vỡ lẽ, hóa ra trông Anh Tử dữ dằn vậy thôi chứ kỳ thực cũng vẫn có điểm yếu, cô sợ nhất là xác chết, cứ tưởng trong rừng, ngay đến ông trời cô nàng cũng chỉ coi bằng cái vung cơ chứ.

Có điều phát hiện xác chết, lại có cả chòi cả lán ở nơi sơn cùng thủy tận biên giới Trung - Mông này, bản thân chuyện này đã không thể tưởng tượng được rồi, đã dựng lều lợp lán chứng tỏ họ có sống ở đây, rốt cuộc những người chết ấy là ai? Sao họ lại đến tận nơi sâu thẳm không dấu chân người thế này?

Cứ trở vào xem sao đã, không chừng có thể tìm ra manh mối gì chăng, trong lòng tôi lờ mờ cảm thấy những người chết này có liên quan đến nhóm trộm mộ mất tích ở đây năm xưa.

Anh Tử dẫn chúng tôi đến chỗ mấy cái chòi cô phát hiện ra, chúng đều chỉ được dựng rất cẩu thả, chỉ dùng bùn và cỏ trộn lẫn đắp lên, cũng có một ít gỗ, đều dựng chỗ cây cối rậm rạp nhất, màu sắc cũng rất tiệp với rừng cây, nếu không đến gần thì khó lòng mà phát hiện được.

Tôi chui vào một trong những cái chòi, thấy bên trong có khá nhiều da thú, trong góc quả nhiên có ba thi thể, thi thể đã mục rữa quá độ nên biến ra sắc đen, cơ bắp cơ hò nát cả, da dẻ khô đét, trong hốc mắt, lỗ mũi, chốc chốc lại có giòi bọ bò ra bò vào. Tôi nghĩ bụng chắc đây không phải là người rừng ở Dã Nhân câu trong truyền thuyết đấy chứ!

Tuyền béo cũng trèo lên xem, rồi nói: "Nhất này, tớ bảo đến Dã Nhân câu sao không thấy dã nhân đâu, hóa ra chết rũ ở đây cả rồi à?"

Tôi gật đầu bảo: "Lạ ở chỗ, công cụ của bọn người rừng này tiên tiến quá, cậu xem chúng còn mặc cả quần áo nữa, làm gì có người rừng nào mặc quần áo đâu chứ? Mà sao tớ thấy quần áo này quen thế không biết?"

Tôi phát hiện ra trên quần áo thi thể trong cùng hình như có gì đó bằng kim loại, liền gỡ nó ra, lau đi lớp chất bẩn bên trên, giống như phù hiệu trên quân phục, nhưng tuyệt đối không phải của quân đội Trung Quốc.

Lúc này, Tuyền béo cũng tìm được một thứ, cậu ta mò thấy một thanh kiếm Nhật ở trong góc lều, thanh kiếm ấy đã lâu lắm không rút ra rồi, Tuyền béo dùng đến là nhiều sức, cuối cùng "băng" một tiếng rút bật thanh kiếm ra, chất thép cực tốt, bao năm rồi mà vẫn sáng bóng như gương, xem ra chủ nhân lúc sinh thời chắc yêu thích nó lắm, khẳng định là thường xuyên lau chùi sạch sẽ.

Tôi thấy thanh kiếm thì hiểu ra ngay, mẹ nhà nó hóa ra người rừng trong truyền thuyết chính là mấy tên quỷ Nhật Bản này đây!

Tuyền béo lại nghĩ không thông, người Nhật sau khi bại trận đầu hàng chẳng phải đều đã về nước rồi ư? Mấy thằng quỷ này sao vẫn không về?

Tôi bảo: "Điều này cũng không lấy gì làm lạ, hiểu biết lịch sử của cậu quá ít, lộ ra cái bản chất bất học vô thuật của cậu rồi".

Tuyền béo nói: "Cậu đừng có nhiều lời, mau nói xem xem, rốt cuộc chuyện gì?"

Theo suy đoán của tôi, năm ấy, trước khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, đại quân cơ giới hóa của Liên Xô Nam tiến, tấn công quân Quan Đông đóng ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh cho đội quân cả triệu người được mệnh danh đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản này một trận không còn manh giáp, một số thằng bị lạc mất đội ngũ, chạy vào tận rừng sâu, không dám ra ngoài, lại mất liên lạc với thế giới bên ngoài, không biết chuyện Nhật Bản chiến bại đầu hàng, cho nên cứ trốn mãi trong rừng, cho đến tận khi chết rũ ở đây.

Có người nhìn thấy vài thằng quỷ Nhật nghi thần nghi quỷ, thập thò ẩn nấp, quần áo của chúng đã bẩn thỉu đến không ra hình dáng, trong rừng sâu lại cũng không cạo râu cắt tóc, vậy là coi chúng thành dã nhân luôn cũng nên.

Thực ra tôi cũng chỉ suy đoán vô căn cứ, nguyên nhân thực sự là thế nào, trừ phi mấy thằng quỷ này sống lại tự mình khai ra, chứ không thì vĩnh viễn cũng chẳng biết được chân tướng. Sau khi nghe tôi nói vậy, Tuyền béo và Anh Tử đều vỡ lẽ cả.

Anh Tử nói: "Mấy thằng Nhật chắc chắn là lạc đường rồi, đừng tưởng đây là bìa rừng thôi nhé, nhưng đi lên phía Bắc chỉ toàn là thảo nguyên, và còn có cả đầm lầy nữa, đi phía Bắc căn bản không thể ra được; đi phía Nam thì là rừng nguyên sinh, không có chó dẫn đường, đến thợ săn già có kinh nghiệm nhất cũng đừng hòng ra được, rõ là đáng đời!"

Tôi lục tìm đồ đạc của mấy xác chết này, định xem có thứ gì giá trị không, bới được một nửa, tôi bỗng chợt nghĩ, nhóm trộm mộ đến đây cuối những năm bốn mươi liệu có phải đã gặp bọn quỷ Nhật này, rồi bị chúng sát hại không? Khả năng này có lẽ là có, bọn họ cũng đâu thể ngờ lại gặp quỷ Nhật Bản ở chỗn hoang vắng này cơ chứ.

Đang nghĩ ngợi miên man, bỗng phát hiện ra một cuốn sổ tay trong ba lô quân dụng, bên trong viết chi chít chữ Nhật, trang giấy ngả vàng, nét chữ bên trên vẫn còn đọc được, nhưng trong ba chúng tôi chẳng ai biết tiếng Nhật cả, cũng may trong cuốn sổ cũng có không ít chữ Hán, đành luận bừa ra vậy, có điều nghĩa của chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa Trung cách nhau quá xa, có một số từ thậm chí nghĩa còn hoàn toàn tương phản. Lấy ví dụ: từ "lưu thủ" viết bằng chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa của mặt chữ Hán khác nhau một trời một vực, là "đi ra ngoài", cho dù là như vậy, nhưng nếu chắp những từ ấy lại, vẫn sơ sơ hiểu được một nửa, cộng thêm với vài suy đoán chủ quan của chúng tôi, thì nội dung đại khái là: "Chủ lực của quân Quan Đông ở Đông Ninh bị quân đội Liên Xô đánh tan, thiếu tá Tịnh Mộc dẫn theo một tiểu đội còn sống sót (trong sư đoàn giáp chủng của quân Quan Đông, biên chế của một tiểu đội từ 120 đến 200 binh lính), chạy tới cứ điểm bí mật dưới đất ở Hắc Phong khẩu, chuẩn bị tập hợp quân Quan Đông còn lại, quyết một trận tử chiến cuối cùng với người Liên Xô, hy sinh báo đáp Thiên Hoàng. Kết quả là khi gần tới nơi thì giẫm phải vũng lầy, tên lính duy nhất biết vị trí của cứ điểm và người dẫn đường đều chết ngập trong đó, những người còn lại không tìm thấy lối vào căn cứ bí mật, định quay trở về thì lại lạc đường, cũng không có thiết bị liên lạc, nên đành ở lại trong rừng sâu, cứ thế thấm thoắt hơn ba chục năm trời, từng người từng người kế nhau mà chết... sau đó chẳng còn một ai..." Đoán chừng người viết những dòng này khi viết đến đây thì chết.

Tôi vất cuốn nhật ký sang một bên, giờ chẳng hơi đâu đi xem mấy thứ mục nát này làm gì, vách mộ trong hẻm núi chắc đã bị ăn mòn kha khá rồi, phải mau quay lại, lấy đồ rồi chuồn, mặc kệ mấy thằng quỷ Nhật này ở đây, dù sao chúng cũng sắp rữa hết cả rồi. Tuyền béo nói thanh kiếm này giờ thuộc về cậu ta, ngày xưa nhà cậu ta có đến mấy thanh kiếm sĩ quan Nhật, hồi Cách mạng Văn hóa bị tịch thu hết cả, cậu ta vẫn muốn sưu tầm một thanh. Tôi khuyên Tuyền béo đây là loại kiếm bị cấm sử dụng, không đem được lên tàu, đợi khi nào về chợ đồ cổ ở Bắc Kinh xem thử có hay không, rồi mua cho cậu ta thanh mới.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 13: Ma thổi đèn

Q.1 - Chương 13: Ma thổi đèn

Ba người chúng tôi trở lại mộ cổ trong Dã Nhân câu, công việc cũng đã sắp hoàn thành, chỉ chém xuống mấy nhát vách mộ đã vỡ ra một lỗ lớn, tôi cầm đèn pin soi vào, không gian bên trong cũng không nhỏ, khoảng cách giữa cái lỗ này và nền hầm mộ chênh nhau chừng hơn một mét, Tuyền béo mừng rỡ, xắn ống tay áo lên định chui xuống, tôi vội túm cậu ta kéo lại, nói: "Cậu muốn chết à? Đi bắt mấy con chim sẻ về đây, cho chim sẻ vào lồng trước, thả xuống dưới mộ xem chất lượng không khí thế nào đã!" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Bắt chim sẻ trong rừng rất dễ, chẳng như ở những nơi đông đúc dân cư, lũ chim thành tinh cả, ở đây chỉ cần dùng loại bẫy đơn giản nhất, rắc vài hạt gạo tấm, úp cái nồi nấu cơm lên trên, người nấp đằng xa, thấy chim sẻ chui vào dưới nồi ăn gạo, thì giật dây cho que gỗ chống bật ra, nồi ụp xuống, vậy là bắt được rồi.

Một lần đã bắt được luôn ba con, tôi tóm một con cho vào lồng, bên trên buộc sợi dây rồi thả xuống hầm mộ, hút hai điếu thuốc, ước chừng thời gian cũng đã xấp xỉ, bèn kéo lồng chim lên, thấy hai mắt con sẻ trợn ngược, đã ngắc ngoải không sống nổi nữa rồi.

Ngôi mộ này bị bịt kín dưới đất đã mấy trăm năm, không khí bên trong không lưu thông, thi thể hễ trước khi thối rữa đều trướng lên, chứa đầy thi khí, sau đó da thịt nội tạng mới bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, tuy nói trong hầm mộ không có môi trường chân không đúng nghĩa, nhưng nếu như không thông gió, mùi thối rữa của xác chết vẫn bị nén bên trong, mấy trăm năm sau cũng chẳng tan hết, kể cả không có thi khí, chỉ riêng không khí hàng trăm năm không được lưu thông, cũng hình thành nên khí độc có hại cho sức khỏe, một khi hít phải khí độc ấy, nhẹ thì chóng mặt choáng váng, nặng thì trúng độc mà chết, trừ phi có trang bị mặt nạ phòng độc, bằng không ở khâu này tuyệt đối không được có chút bất cẩn nào.

Xem ra ngôi mộ còn cần thời gian để gió rừng thổi sạch khí độc đi, nên chúng tôi trở về triền dốc ăn một ít lương khô thịt khô, tối qua cả đêm không ngủ, hôm nay lại làm bao nhiêu việc, mọi người đều mệt lử, nhưng cứ nghĩ đến đồ đạc trong mộ thì bao nhiêu mệt mỏi cũng tan biến đi đâu hết. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hành động, tốt nhất là kiếm ra được chút gì đáng tiền, hiểu biết của tôi về trộm mộ trước kia chỉ dừng lại ở giai đoạn lý thuyết, hôm nay thực hành, thật sự cũng không thể coi là khó, đương nhiên điều này cũng có liên quan đến mục tiêu chúng tôi chọn lựa, người Nữ Chân nước Kim bấy giờ còn là một dân tộc chưa được khai hóa, ngôi mộ này họ xây dựng gần như hoàn toàn phỏng theo hình thức của Bắc Tống, quy mô rất nhỏ, có lẽ cũng do thợ thuyền người Tống bị bắt xây nên, dù sao công nghệ "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" rất ư phức tạp, không có tay nghề cao thì khó lòng dựng lên được, sai lệch một chút, là đã thiêu chết người xây mộ bên trong rồi.

Ăn hết lương khô, nhìn sắc trời cũng đã không còn sớm, có lẽ không khí trong mộ cũng đã lưu thông kha khá rồi, chúng tôi đều lo tối nay lại bị con quái vật dưới hố tấn công, nóng lòng lấy đồ cho nhanh rồi chuồn sớm, vậy là mang theo đồ đạc, trở xuống Dã Nhân câu lần nữa.

Lần này vẫn phải thả chim sẻ xuống trước, kéo lồng lên thấy chim vẫn tung tăng nhảy nhót, xem ra đã không còn vấn đề gì nữa, tôi và Tuyền béo uống mấy ngụm rượu trắng cho vững dạ, đeo khẩu trang, găng tay, cổ treo bùa Mô Kim, ngực nhét móng lừa đen và gạo nếp, tay cầm đèn pin, xẻng công binh đeo ở hông, rồi bắt đầu xuống mộ.

Anh Tử thấy vậy vội rối rít giữ chặt tôi nói: "Cho em vào xem với, em bằng từng này rồi mà vẫn chưa biết trong mộ cổ nó ra làm sao cả?"

Tôi đáp: "Trong mộ cổ chẳng có gì cả, có mỗi cái xác với đồ tùy táng thôi, có gì đáng xem đâu, thực ra anh cũng là nàng dâu lần đầu lên kiệu thôi, trước kia đã bao giờ vào đâu. Với lại, em chẳng phải sợ người chết lắm ư? Sao giờ lại không sợ thế?"

Anh Tử vốn hiếu kỳ, giờ thấy tôi với Tuyền béo ra bộ thần bí, lại càng tò mò hơn, quyết đòi xuống bằng được. Tôi ngẫm nghĩ, dẫu sao nơi đây núi non hoang dại, cũng chẳng cần có người canh chừng (trộm mộ rất ít khi một mình hành sự, thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì cạnh hố không thể chất đầy đất lên được, nên lại phải có một người chuyên chuyển đất, người còn lại thì đứng xa canh chừng), để cho Anh Tử vào tham quan cũng chẳng có vấn đề gì, tôi tìm cho Anh Tử một cái khẩu trang đeo vào, rồi dặn dò vài câu, vào trong ngàn vạn lần không được gỡ khẩu trang ra, thứ nhất chất lượng không khí trong đây không tốt, thứ hai hơi thở của người sống không được để lại trong mộ, không may mắn, thứ ba không được thở vào xác chết, ngộ nhỡ quỷ nhập tràng thì rắc rối to. Tuy đều là truyền thuyết mê tín, nhưng những quy định này đã có từ mấy ngàn năm trước, bất kể thế nào cũng đều có cái lý nhất định, cẩn tắc vô ưu, tất cả mọi chuyện cứ theo lệ xưa mà làm là được rồi.

Tuyền béo đã sốt ruột lắm rồi: "Hồ Bát Nhất! Cậu trở nên lắm lời thế từ lúc nào vậy, không dám xuống thì để bố Tuyền béo đây tự xuống, mấy người đợi đếm tiền đi."

Tôi đáp: "Mẹ nhà cậu, để cậu xuống thì đến quan quách cũng chẳng tìm được ấy chứ, được rồi, đừng đấu khẩu nữa, trời sắp tối rồi, mau làm việc đi thôi."

Cái lỗ chúng tôi đào trên vách cách nền hầm mộ chỉ tầm một mét, chẳng cần dây thừng, trực tiếp nhảy xuống là được, chân tôi vừa chạm đất, trong lòng không khỏi hơi căng thẳng, cuối cùng thì cũng vào được rồi.

Diện tích hầm mộ không lớn, nhiều lắm là ba mươi mét vuông, xem ra được thiết kế chiếu theo trạch viện ở của người sống, có buồng chính, buồng sau và hai buồng bên. Vị trí chúng tôi tiến vào là một trong hai buồng bên đó, quan tài đặt ở giữa buồng chính.

Không có bệ đặt quan tài, giữa nhà đào một cái hố nông, quan tài đen sì sì đặt trong đó, lồi một nửa lên trên, đây là một ngôi mộ trong mộ.

Ở góc buồng có mấy bộ hài cốt, đầu lâu đều nứt lõm xuống, rõ ràng là vết tích do bị vật cùn đập mạnh vào, có thể đều là bọn tù binh hoặc thê thiếp đầy tớ bị tuẫn táng, chúng tôi không làm khảo cổ, nên cũng chẳng màng đến những thứ ấy.

Anh Tử bỗng kéo tay tôi: "Anh Nhất, coi trên tường còn có tranh này."

Tôi soi đèn pin vào bức tường Anh Tử chỉ, quả nhiên có một bức phù điêu màu, nhân vật trong tranh hình dáng cổ xưa, sống động như thật. Niên đại đã lâu, mà sắc màu vẫn còn tươi tắn, có điều không khí trong hầm mộ đã được lưu thông, chẳng bao lâu nữa những bức bích họa này cũng sẽ phai màu thôi.

Tuyền béo tán: "Xem ra người chết trong mộ này thời cổ đại có thể còn là một họa sĩ nữa!"

Tôi mắng cậu ta, đừng có thùng rỗng kêu to, thời Đường Tống, trong mộ vương hầu đa số đều có bích họa, dùng thuật lại những sự kiện lớn của chủ mộ lúc sinh thời, chúng ta xem thử coi người chôn trong đây là nhân vật thế nào?

Bích họa thảy có tám bức, chúng tôi lần lượt xem hết, những bức tranh này, có bức vẽ cảnh đi săn trong rừng, có bức là cảnh cùng bạn bè uống rượu trong cung điện, có bức vẽ cảnh xuất quân đánh trận, có bức tả lại cảnh áp giải tù binh, bức cuối cùng vẽ cảnh gia tước phong hầu, trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông mặc áo lông chồn, chắc chính là người được chôn cất ở đây, xem ra đây là một ngôi mộ tướng quân, ít nhất cũng là một Vạn hộ hầu.

Năm xưa, quân Kim Nam hạ diệt Tống, cướp bóc vô số vàng bạc châu báu, vị tướng Kim này không chừng đã đem theo cả chiến lợi phẩm xuống lòng đất cũng nên, đằng nào cũng đều là báu vật của người Hán chúng tôi, vậy chúng tôi cũng không khách sáo làm gì nữa.

Trước tiên, chúng tôi đi quanh hầm mộ một lượt, hai buồng bên toàn là âu sành chậu sứ, buồng sau có bốn bộ xương ngựa và một số binh khí giáp trụ, ngoài ra không còn gì nữa, xem ra người Kim không hậu táng, tôi ít nhiều cũng hơi thất vọng, thắp ngọn nến ở góc Đông Nam, ba người cùng tới trước quan tài trong buồng chính, có gì hay không chỉ còn trông cả vào đây vậy.

Thể tích quan tài khá lớn, gỗ lim sơn đen, bên trên vẽ hoa văn màu vàng kim, màu sắc và tạo hình đều vô cùng cổ quái, chắc là có liên quan đến tô tem của dân tộc Nữ Chân, tôi rờ lên tấm ván quan tài, rất chắc chắn, người nghèo thông thường không bao giờ dùng nổi loại quan tài dày dặn như vậy, được một cỗ bằng gỗ mỏng thôi đã tốt lắm rồi, người nào túng hơn nữa thì chỉ bó vào chiếu cói rồi chôn bừa đâu đấy.

Cực phẩm trong các loại gỗ quan tài chính là lõi âm trầm mộc (gỗ mun), tức là thụ tâm, một cây gỗ mun từ lúc mọc đến khi trưởng thành, chí ít phải mất mấy ngàn năm, thứ cực phẩm này chỉ có thể gặp mà không thể cầu, chỉ có hoàng thất mới được hưởng dụng, thi thể người chết đặt trong lõi cây chôn dưới đất, thi thể vĩnh viễn không thối rữa, đáng giá hơn quan tài pha lê chống phân hủy, hiệu quả hơn chức năng giữ tươi của tủ lạnh, kế đó là loại gỗ đoạn, gỗ bách nghìn năm, thụ tâm càng dày càng có giá, thứ nhất ngăn cho xác khỏi thối rữa, thứ hai không có mối mọt, có thể ngăn kiến hay giòi bọ đục khoét, không giống gỗ thông thường, chẳng được bao lâu đã bị mối mọt ăn hết, chủ mộ nào cũng đều không muốn thi thể của mình bị lũ sâu bọ ăn cả, chỉ nghĩ đến thôi đã thấy tởm lợm rồi, vì vậy yêu cầu đối với gỗ quan tài của các quý tộc xưa nay đều rất nghiêm khắc.

Chất gỗ của cái quan tài trước mặt chúng tôi đây tuy không được như hoàng thân quốc thích, nhưng cũng được coi là xa xỉ lắm rồi, tôi đưa lưỡi xẻng công binh ke vào rãnh nắp, lấy sức nạy lên, nào ngờ đinh đóng rất chắc, hai lần nghiến răng nghiến lợi bẩy lên mà cũng không được.

Tuyền béo liền nhảy vào trợ giúp, hai người hợp sức, cuối cùng quan tài phát ra vài tiếng "cạch, cạch, cạch", cuối cùng cũng nạy ra được một khe lớn, chúng tôi lại thay đổi vị trí, nạy từng cái đinh lên một.

Trong hầm mộ rất khô, vách mộ làm bằng chất liệu đặc biệt có khả năng chống thấm rất tốt, ngói lưu ly trên đỉnh mộ cũng không thấm nước, cả lại phần lớn lượng nước mưa ở Dã Nhân câu đều được lớp lá rụng hút hết, vậy nên bụi bặm trong quan tài rất nhiều, vừa rồi động một cái đã khiến bụi bặm bay mù, tuy đã đeo khẩu trang, nhưng chúng tôi vẫn bị sặc đến ho sù sụ, trở về có thế nào cũng phải chuẩn bị mấy cái mặt nạ phòng độc, nếu không sớm muộn gì cũng mang bệnh vào thân.

Tuyền béo định đẩy nắp quan tài ra, tôi đột nhiên muốn dọa cậu ta một phát, chơi khăm một vố, bèn giữ cánh tay cậu ta lại bảo: "Tuyền béo, cậu đoán xem trong quan tài có gì?"

Tuyền béo đáp: "Tôi biết sao được, đằng nào thì thứ lấy được trong này có thể đổi thành Nhân dân tệ... còn đổi được phiếu lương thực nữa."

Tôi cố ý hạ thấp giọng nói: "Ngày trước, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện trong sách Thái Bình quảng ký, trong đó cũng kể về hai kẻ trộm mộ, một béo một gầy, bọn họ đào được một cái quan tài lớn trong mộ cổ, bất luận bọn họ lấy đao chém búa bổ, cỗ quan tài vẫn chẳng hề suy chuyển, tên béo biết niệm 'Đại Bi chú', hắn đứng trước quan tài niệm một đoạn, kết quả nắp quan tài tự động mở ra một khe hở... bên trong thò ra một cánh tay mọc đầy lông xanh..."

Tuyền béo chẳng sợ gì, nhưng Anh Tử thì khiếp vía, vội nấp ngay ra sau lưng Tuyền béo: "Anh Nhất, đừng kể linh tinh thế nữa, phải biết đây là đâu chứ, định dọa chết người ta à?"

Tuyền béo biết tôi chỉ muốn dọa, ngoài chứng sợ độ cao ra thì cậu ta đúng là chẳng sợ gì hết, hồi đó đánh nhau với mấy thằng khác ở trường, cậu ta cũng thuộc hàng cao thủ, lúc này, mặt Tuyền béo chẳng có vẻ gì sợ hãi, không mảy may kinh động trước sự dọa nạt của tôi, điệu bộ oai phong lẫm liệt nói : "Cô em Anh Tử ơi, đừng có nghe cậu ta, thằng oắt này định dọa à, mà không nhìn rõ Tuyền béo này là ai, mẹ kiếp, ông mày sợ cái quái gì nào, em cứ để cậu ta kể tiếp đi!"

Tôi liền tiếp tục: "Cánh tay mọc đầy lông xanh kia, móng tay dài hơn ba tấc, vươn một cái đã chụp được tên béo đang niệm 'Đại Bi chú', kéo hắn vào trong, nắp quan tài lập tức khép lại, chỉ nghe bên trong phát ra tiếng gào thảm thiết, làm tên còn lại sợ vãi linh hồn quay đầu chạy mất..."

Tuyền béo nhe răng cười khan mấy tiếng, điệu cười có chút gượng gạo, xem chừng trong bụng cũng bắt đầu sờ sợ rồi, nhưng vẫn cứ ra vẻ hảo hán, bước lên phía trước hợp sức đẩy nắp quan tài với tôi, kết quả là chúng tôi dùng sức quá mạnh, đẩy một cái lật luôn cả nắp quan tài xuống đất, những thứ trong quan tài đã gọn ngay trong tầm mắt.

Bên trong là thi thể một người đàn ông cao lớn, nước trong cơ thể đã bốc hơi hết, chỉ còn lại lớp da khô đanh màu tím đỏ bọc lấy cái khung xương, đã gần ngàn năm, đây đã có thể xem là giữ được tương đối hoàn hảo rồi, tuy ngũ quan sụt lún, mắt mũi đều đã biến thành những hốc lõm đen sì, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra gương mặt, người này chừng bốn năm mươi tuổi, đầu đội mũ Triều thiên, mình mặc áo bào thêu sợi vàng, màu hồng viền xanh, chân đi ủng Đạp Vân, hai tay đặt ngang trước ngực. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Truyện "Ma Thổi Đèn "

Anh Tử ở sau lưng Tuyền béo thò đầu ra nhìn vào bên trong một cái, kinh hãi hét lên: "Ối mẹ ơi! Ghê quá!" vội vàng ngoảnh đi chỗ khác, không dám nhìn lại.

Cô nàng thét lên như thế, tóc gáy tôi cũng dựng ngược lên theo, nhưng quan quách bật cả ra rồi, còn có thể quay đầu bỏ chạy sao? Đánh liều một phen vậy, tôi chắp tay vái thi thể trong quan tài ba vái: "Chúng con thiếu ăn thiếu mặc, vạn bất đắc dĩ mới đến đây mượn ông vài món đồ đổi lấy ít tiền cầm cự qua ngày, có đắc tội thì xin chớ trách, đằng nào ông cần lên trời thì đã lên trời, cần xuống đất thì đã xuống đất, cần đi đâu thì đi đó rồi, cát bụi lại trở về với cát bụi, bạc tiền châu báu đều là vật ngoài thân, sinh không mang tới, chết chẳng cầm đi, ông giữ lại của cải cũng chẳng ích gì, bọn con là trộm cũng có đạo, lấy đồ đi rồi, nhất định sẽ đem phần lớn xây cầu sửa đường, cải thiện cuộc sống nhân dân, noi gương đồng chí Lôi Phong, yêu ghét rõ ràng, không quên nguồn gốc, giữ vững lập trường..."

Tôi vẫn còn một nửa đoạn nữa chưa kịp nói hết, Tuyền béo đã không nhẫn nại thêm được nữa, liền thò tay vào quan tài mò loạn lên, tôi vội vàng nhắc nhở: "Mẹ kiếp, cậu nhẹ tay thôi, đừng có làm hỏng cái xác!"

Tuyền béo nào chịu nghe lời, từ lúc vào trong hầm mộ đến giờ chẳng phát hiện ra thứ gì đáng tiền cả, ngoài mấy cái bình cái chum mẻ vỡ ra, chỉ toàn hài cốt của người và súc vật bồi táng, tốn bao công sức, giờ chỉ còn trông mong vào mỗi cái quan tài này có thứ gì khả dĩ hay không thôi.

Tôi thấy có khuyên nữa cũng vô ích, liền dứt khoát im lặng cho đỡ phí nước bọt, cùng cậu ta lục các thứ trong quan tài, cạnh xác chết vẫn là mấy món đồ sứ, hồi ấy tôi không hiểu gì lắm về đồ cổ, nhất là đồ gốm sứ, chỉ thấy vài món sứ hoa xanh thời Bắc Tống, đối với lịch sử, công nghệ, giá trị của đồ sứ tôi nhất loạt đều không biết gì cả, chỉ biết vàng có giá ngọc vô giá, cứ cắm mắt cắm mũi tìm mấy miếng ngọc cổ, tiện tay vất hết đồ sứ sang một bên, trời cao thương xót, cuối cùng cũng tìm được hai miếng ngọc bích trong tay xác chết, ngọc màu cánh trả, chạm thành hai con như hình con ngài, giống bướm mà không phải bướm.

Chúng tôi ngắm đôi ngọc bích một lúc lâu, cũng chẳng nói ra được nó là thứ gì, tôi chỉ biết đây có thể là phỉ thúy, đồ từ trước thời Tống, chắc là thứ quý, nếu không sao khi chết chủ mộ vẫn còn giữ chắc trong tay? Đoán chừng thế nào cũng được mấy vạn tệ đây, vậy thì thật đâu có ít, cả nước bấy giờ cũng đâu được mấy tay "vạn phú", cụ thể đáng bao nhiêu tiền khi về còn phải để Răng Vàng giám định xem đã, rồi liên lạc với mấy tay buôn Hồng Công, Đài Loan gì đó mà bán.

Tuyền béo vẫn chưa thỏa mãn, định cậy miệng xác chết xem có răng vàng hay không, tôi bảo cứ tạm thế này là được rồi, làm gì cũng đừng quá cạn tàu ráo máng, để lại cho người ta chút gì đấy, chúng tôi lại lựa lấy mấy món đồ sứ đẹp mắt trong quan tài, mấy món không màu, không hoa văn thì đặt nguyên vào chỗ cũ.

Lấy đồ xong, tôi với Tuyền béo khênh nắp quan tài lên đậy trở lại, lần này tuy không được trúng quả đậm như dự định, nhưng cũng không hẳn là tay trắng ra về, tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo: "Tạm thế đã, chúng ta mau rời khỏi đây thôi, trát lại vách mộ cho tử tế rồi dẹp đường trở về!". Dứt lời liền quay người định trở ra, nào ngờ đột nhiên phát hiện ra ngọn nến góc tường đã lẳng lặng tắt ngóm từ bao giờ

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 14: Xích hống

Q.1 - Chương 14: Xích hống

Tuyền béo và Anh Tử cũng trông thấy, tuy hai người đều đeo khẩu trang, nhưng trên phần trán lộ ra bên ngoài đã ướt đẫm mồ hôi lạnh, khắp người tôi cũng vã hết mồ hôi, tôi có chút hối hận lúc thảo luận chuyện trộm mộ đã thổi phồng chuyện "ma thổi đèn" lên rùng rợn như thế.

Tôi quay lại nhìn chiếc quan tài phía sau, nắp quan đã được chúng tôi đóng đinh cẩn thận, chẳng hề động tĩnh, lẽ nào trên thế gian này có ma quỷ thật hay sao?

Anh Tử đang đứng cạnh tôi sợ nhất là ma và xác chết, lập tức đưa tay định tháo khẩu trang ra, tôi vội giữ tay cô nàng lại nói: "Không được tháo khẩu trang ra, định làm gì thế hả?"

Anh Tử định huýt sáo gọi lũ chó săn vào, tôi vỗ vỗ vai cô: "Đừng sợ, vẫn chưa đến lúc, với lại chó nào cắn được ma chứ!"

Tuyền béo bước tới kiểm tra cây nến dưới đất, ngoảnh lại hỏi tôi: "Nhất ơi, nến này bao tiền một cây thế?"

Tôi mua nến ở Bắc Kinh, giá bao nhiêu, lúc tôi mua mấy thứ cũng không để ý, chắc tầm hai hào một cây gì đó.

Tuyền béo quở trách: "Cậu không mua loại năm hào một cây đấy chứ? Thứ quan trọng như vầy sao có thể mua hàng rẻ tiền được?"

Tôi gãi đầu: "Vậy lần sau để tớ mua hàng nhập khẩu vậy, Mỹ, Nhật hay Đức, cái nào đắt thì mua cái ấy, có điều giờ nến đã tắt rồi, cậu cũng đừng có xong chuyện mới vênh mặt lên làm Gia Cát Lượng, chúng ta có nên đặt lại đồ vào chỗ cũ không?"

Quần quật nãy giờ mới thó được mấy món, giờ lại phải trả hết về chỗ cũ, trong lòng tôi và Tuyền béo đều thấy chẳng cam tâm, cơm chưa nên cơm cháo chưa ra cháo, lẽ nào lại để công cốc công cò như vậy?

Tuyền béo mặc kệ, bảo dẫu ma thật có hiện ra, cậu ta sẽ vung xẻng đập cho nó phải bới đất tìm răng, mấy món đồ này ông Tuyền béo sẽ thu hết, nếu muốn trả lại, trừ phi có con ma hiện ra quỳ lạy, không thì còn khướt.

Anh Tử lại nghĩ cứ trả hết lại thì tốt hơn, vì mấy người chúng tôi đều không biết pháp thuật bắt ma trừ tà, ngộ nhỡ ma quỷ hiện lên thật thì cả ba người từng đứa từng đứa một, đừng ai nghĩ sống sót mà ra khỏi nấm mồ này.

Tôi còn chưa nói gì, hai người bọn họ đã cãi nhau, cuối cùng đều đồng ý với cách làm chiết trung của tôi, thắp lại ngọn nến, rồi trả hú họa mấy đồ gốm sứ trở lại, xem nến có tắt nữa hay không, nếu như vẫn tắt, chúng ta lại trả về thêm một món nữa, nếu quả thực vẫn chưa được, thì chỉ lấy hai miếng ngọc, những món đồ sứ khác đều để lại hết. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Có thể vừa nãy nến tắt là vì có gió núi từ ngoài thổi vào mà thôi, nếu không mang được gì về, chắng những uổng một phen vất vả, mà còn mất hết cả thể diện nữa.

Tuyền béo bỗng vỗ đùi đánh đét: "Hay! Tớ thấy thế hay đấy, cứ làm vậy đi, tớ để mấy cái đồ sứ này vào trước, cậu ra thắp nến lên, nếu còn tắt nữa, thì coi như mình không thấy là xong!"

Chuyện mặc cả với người chết này, chắc tôi là người đầu tiên nghĩ ra, nếu các vị Mô kim Hiệu úy ngày xưa dưới địa phủ có hay, thế nào cũng nổi khùng đội mồ dậy bóp chết tôi cho xem, thật là xấu hổ với sư tổ quá, có điều giờ đang cải cách mở cửa, ta phải thuận theo dòng chảy lịch sử, không thể cứ giữ khư khư những quy củ truyền thống cứng nhắc kia được, kinh tế là phải năng động, đầu óc bảo thủ kinh tế năng động thế nào được?

Tôi vừa viện cớ gỡ tội cho mình vừa lấy diêm thắp lại cây nến ở góc tường, lúc này Tuyền béo đã đặt chiếc bình sứ hoa văn ba màu lên quan tài, cậu ta muốn bớt việc, lười mở lại nắp săng, trực tiếp đặt luôn bình hoa lên đó, đoạn quay lại bảo tôi: "Lần này chắc không vấn đề gì chứ, nến có tắt đâu? Mình diễn màn sáu vớ 'Sa Gia Bang' thôi nhỉ?"

Tôi đột nhiên phát hiện có điều bất thường, đang căng thẳng, nghe Tuyền béo nói, nhất thời không phản ứng kịp, hỏi ngược lại: "Màn sáu cái mẹ gì?"

Tuyền béo vỗ vào đầu tôi một cái: "Nghĩ cái quái gì thế? Màn sáu, vở 'Sa Gia Bang', tức là ù té quyền ấy!"

Tôi chẳng còn tâm tư để ý cậu ta nói gì, chỉ dùng tay ra hiệu im lặng, rồi chỉ vào ngọn nến trên mặt đất, nói khẽ: "Ngọn lửa của cây nến... mẹ nó, sao lại màu xanh thế này?

Ngọn lửa đang phát ra những tia sáng xanh biếc, ánh sáng xanh làm mặt mọi người đều xanh lét, Anh Tử và Tuyền béo cũng nhổm tới xem, thấy tình cảnh này, đều ngơ ngác nhìn nhau, không cất nổi tiếng, ngọn lửa xanh lấp lóe hai ba phát rồi phụt tắt mà không hề có bất kỳ tác động ngoại lực nào.

Tôi biết ngay là không ổn, thật xui xẻo quá, lần đầu tiên đi mò vàng đã mò ngay phải "bánh tông bự", tôi một tay kéo cánh tay Anh Tử, tay kia kéo Tuyền béo chạy ra miệng hố, bất luận thế nào cứ ra ngoài đã rồi hẵng tính, tôi thật không muốn ở lại nơi này làm đồ tuẫn táng cho lũ rợ nước Kim.

Thấy đã sắp đến lối ra, đột nhiên đằng sau một luồng gió mạnh ập tới, nếu không tránh né, ắt sẽ bị thúc giữa người, ba bọn tôi vội vã cúi đầu nằm rạp xuống đất, thoạt tiên là một tiếng "vù", chiếc bình sứ hoa Tuyền béo đặt trên quan tài bay vụt qua đầu chúng tôi, văng vào mép hang vỡ thành vô số những mạt bụi, tiếp sau đó lại vang lên một tiếng "rầm" lớn, hóa ra nắp quan tài đã được đóng đinh lại giờ đã bị găm vào vách hầm mộ có miệng hang làm lối ra vào.

Vách mộ là đất đầm được điều phối bằng phương pháp bí truyền trong cung đình Bắc Tống, chắc như bàn thạch, nắp quan tài cũng cực kỳ dày và nặng, bị một sức mạnh khó mà tưởng tượng nổi ném vù đi, ngay ngắn ghim chặt vào vách mộ, lối ra đã bị bịt kín, muốn lấy xẻng công binh phá ván cũng phải tốn không ít công sức, đâu phải chốc lát là xong.

Nắp quan tài bay găm vào vách, sức mạnh ấy lớn biết chừng nào, vừa rồi nếu chậm giây lát, bị đập trúng đầu, liệu mạng còn hay không? Tuyền béo tuy to gan, nhưng giờ phút này cũng sợ mất mật: "Nhất ơi! Cậu mau thương lượng với nó đi, mình để lại thêm cho nó vài món, trở mặt ra tay thế này đôi bên đều chẳng có lợi... Dĩ hòa vi quý vẫn hơn mà!"

Lần đầu tiên ra quân bất lợi, lửa giận trong lòng bùng lên, tôi lại phạm phải tật cũ, trở nên nóng nảy xung động, xoay người lại chắn cho Anh Tử phía sau, một tay móc ra chiếc móng lừa đen để trong ngực, một tay xách xẻng công binh lên, nói với Tuyền béo: "Thương lượng cái đít ấy, cửa đã bưng kín rồi, rõ ràng là muốn bắt mình ở lại bồi táng, hôm nay hai miếng ngọc cổ này ông Nhất đây lấy là cái chắc, con bà nó, xem đứa nào ác hơn đứa nào, hiện ra đi con, ông liều với loại quỷ quái nhà mày!"